THẬP NHẤT DIỆN QUÁN ÂM

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT

Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát này có tên Phạn là EKĀDAŚA MUKHA AVALOKITEŚVARA (𑖊𑖎𑖟𑖫 𑖦𑖲𑖏𑖪𑖩𑖺𑖎𑖰𑖝𑖸𑖫𑖿𑖪𑖨), dịch âm là Ế Ca Na Xà Mục Khư A Phộc Lộ Chỉ Đế Thấp Phộc La. Dịch nghĩa là Thập Nhất Diện Quán Tự Tại, Thập Nhất Diện Quán Thế Âm, Thập Nhất Diện Quán Âm. Cầu đảo Tôn này có thể trừ bệnh diệt tội.

Trong **Quán Âm Bộ Tộc** (Padma-kulāya:Liên Hoa Bộ) đặc biệt dùng Tôn này là Tôn của **Diệu Thành Tựu** (Susiddhi), biểu thị cho tướng **Thành Tựu** của **Nhân Đức** (Hetu-guṇa) với **Quả Đức** (Phala-guṇa).

Một số Đạo Sư Mật Giáo lại nhận định rằng: Thập Nhất Diện Quán Âm là vị Hóa Tôn của Tu La Đạo, có biệt danh là **Đại Quang Phổ Chiếu Quán Thế Âm** và Mật Hiệu là **Từ Mẫn Kim Cương** (hoặc Từ Oán Kim Cương)

_ Theo truyền thống của Bà La Môn Giáo ở Ấn Độ thì Tôn này là **Thập Nhất Hoang Thần** (Ekādaśa-rudra). Vào khoảng Thế Kỷ thứ 5, thứ 6 sau Công Nguyên thì Tôn này được du nhập vào Phật Giáo dưới hình thức là một Hóa Thân của Bồ Tát Quán Tự Tại.

_ Theo truyền thống Hoa Văn:

.) **Hiện Đồ Thai Tạng Giới Mạn Trà La** ghi nhận rằng:

Thập Nhất Diện Quán Âm có vị trí ở đầu bên phải của Viện Tô Tất Địa, Mật Hiệu là **Biến Dị Kim Cương,** hoặc **Từ Mẫn Kim Cương**

Chữ Chủng Tử là: KA (𑖎), hoặc SA (𑖭)

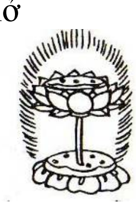
Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình.



Chủng Tử là KA (𑖎) là chữ lược của Kāruṇika (Bậc có tâm Bi) biểu thị cho Tác Nghiệp, dùng phương tiện Đại Bi tế độ chúng sinh, tạo tác nghiệp lành thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian.

Chủng tử là SA (𑖭) biểu thị cho sự khai mở Tâm Bồ Đề vốn có của tất cả chúng sinh.

Tam Muội Gia Hình là hoa sen hé nở



Trong Viện này thì Ngài có thân màu trắng với 11 đầu chia làm 3 tầng: Tầng một có 3 mặt. Tầng hai có 5 mặt, tầng ba có 3 mặt. Thân ngồi Bán Già trên đài sen có 4 tay, bên phải: Tay thứ nhất kết Thí Vô Úy Ấn, tay thứ hai cầm tràng hạt. Bên trái: Tay thứ nhất cầm hoa sen hé nở, tay thứ hai cầm bình Quân Trì .



-Thân màu trắng biểu thị cho Tự Tính Thanh Tịnh không dơ, chẳng vướng bởi hai chướng là: Sở Tri Chướng và Phiền Não Chướng

-11 mặt biểu thị cho Đức thành tựu của 11 Địa.

Mặt trên cùng là mặt Phật biểu thị cho Đức thành tựu Phật Quả của Địa thứ mười một, cũng có ý nói là:"Người đáng được dùng thân Phật để cứu độ thì hiện thân Phật để nói Pháp".

10 mặt còn lại biểu thị cho Diệu Tướng viên mãn đầy đủ Nhân Hạnh của 10 Địa, tức thành tựu Diệu Quả đã được.

-4 cánh tay biểu thị cho 4 Trí Nội Chứng

Tay cầm hoa sen biểu thị cho Diệu Quán Sát Trí

Tay cầm bình Quân Trì biểu thị cho Bình Đẳng Tính Trí.

Tay cầm tràng Hạt biểu thị cho Đại Viên Kính Trí

Tay tác Thí Vô Uý Ấn biểu thị cho Thành Sở Tác Trí.

.) **Thập Nhất Diện Thần Chú Tâm Kinh** ghi nhận rằng:

Tôn Tượng có 11 mặt, 4 tay. Bên phải: Tay thứ nhất cầm tràng hạt, tay thứ hai kết Thí Vô Úy Ấn. Bên trái: Tay thứ nhất cầm hoa sen, tay thứ hai cầm bình Quân Trì.

11 mặt gồm có: 3 mặt ngay phía trước có tướng tịch tĩnh (hay Từ Bi), 3 mặt bên trái có tướng uy nộ, 3 mặt bên phải có tướng ló răng nanh bén, 1 mặt phía sau có tướng cười giận, 1 mặt bên trên có tướng Như Lai (1 Hóa Phật của A Di Đà Phật)

Trong mão trên mỗi đầu đều có vị Hóa Phật. Thân tượng có mọi loại anh lạc trang nghiêm



.) **Đà La Ni Tập Kinh**, một vài Kinh do Ngài Huyền Trang dịch và hình tượng lưu bố trong nhân gian thì Thập Nhất Diện Quán Thế Âm có 11 mặt và 2 tay với tay bên phải cầm Pháp Khí (hoặc cầm bình Quân Trì với hoa sen), tay bên trái cầm tích trượng (hoặc đeo tràng hạt và kết Dữ Nguyện Ấn)



-11 mặt: biểu thị cho 11 Địa

-Tay cầm Pháp Khí (bình Quân Trì hoặc hoa sen): biểu thị cho Phước Trí Thanh Tịnh vốn có trong Bản Tâm của muôn loài.

_Tay cầm Tích Trượng (hoặc đeo tràng hạt và kết Dữ Nguyện Ấn): biểu thị cho ý nghĩa cắt đứt 108 Phiền Não cho tất cả chúng sinh







.) Ngoài ra còn lưu truyền Tôn Tượng 11 mặt có 6 tay, 8 tay, 40 tay, 42 tay…

_Tôn tượng 11 mặt có 6 cánh tay, hai tay chắp giữa ngực, bên trái: tay thứ hai cầm bánh xe, tay thứ ba cầm hoa sen. Bên phải: tay thứ hai cầm cái bình, tay thứ ba cầm tràng hạt



-11 mặt biểu thị cho 10 Địa và Phật Địa

-Hai tay chắp giữa ngực: biểu thị cho **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) ban cho những thành tựu tối cao và thông thường

-Tay cầm bánh xe: biểu thị cho việc vận chuyển Chính Pháp giúp cho chúng sinh dứt trừ nghiệp Luân Hồi

-Tay cầm hoa sen: biểu thị cho sự giúp cho tất cả chúng sinh thành tựu mọi loại Công Đức

-Tay cầm cái bình: biểu thị cho sự rưới nước Cam Lộ tràn khắp, ban Phước cho chúng sinh

-Tay cầm tràng hạt: biểu thị cho việc giúp cho tất cả chúng sinh gieo trồng hạt giống Bồ Đề, dứt trừ 108 phiền não

_ Tôn tượng 11 mặt, 8 cánh tay:

Thân màu trắng có 11 mặt xếp thành 5 tầng:

3 mặt của tầng một có mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu xanh lục, mặt bên trái màu đỏ

3 mặt của tầng thứ hai có mặt chính giữa màu xanh lục, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái màu trắng

3 mặt của tầng thứ ba có mặt chính giữa màu đỏ, mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu xanh lục. Tất cả khuôn mặt đều có mắt dài và nhỏ như đang mỉm cười

1 mặt của tầng thứ tư là khuôn mặt màu đen biểu lộ sự phẫn nộ, miệng ló răng nanh, có 3 mắt và tóc màu cam dựng đứng

1 mặt của tầng thứ năm là khuôn mặt hiền hòa màu đỏ đội vương miện

2 tay đầu tiên chắp lại trước ngực cầm viên ngọc báu

Bên phải: Tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba kết Diệu Thí Thắng Ấn, tay thứ tư cầm Pháp Luân

Bên trái: Tay thứ hai cầm hoa sen vàng, tay thứ ba cầm bình có chứa nước Cam Lộ, tay thứ tư cầm cung tên



-11 mặt: biểu thị cho 11 Địa (Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diệu Tuệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Tuệ Địa, Pháp Vân Địa, Phật Địa)

-Tay cầm tràng hạt: biểu thị cho việc gieo trồng hạt giống Bồ Đề, dứt trừ 108 phiền não

-Tay kết Diệu Thí Thắng Ấn: biểu thị cho việc ban cho sức tương ứng với Pháp Lực vô biên

-Tay cầm Pháp Luân (bánh xe Pháp): biểu thị cho việc vận chuyển Chính Pháp giúp cho chúng sinh dứt trừ nghiệp Luân Hồi

-Tay cầm hoa sen vàng: biểu thị cho sự khai mở Phước Trí vốn có trong Tâm của tất cả chúng sinh

-Tay cầm bình chứa nước Cam Lộ: biểu thị cho sự rưới Cam Lộ tràn khắp, ban Phước cho chúng sinh

-Tay cầm cung tên: biểu thị cho sự khiến cho chúng sinh sớm kết được duyên lành







_Tôn Tượng 11 đầu có 40 cánh tay kết Ấn và cầm các khí trượng



-11 đầu biểu thị cho 10 Ba La Mật và Phật Địa

40 tay (tức 40 Pháp) biểu thị cho **5 Trí Tuệ của Như Lai** nhằm minh họa cho vạn Đức cứu cánh là:

1.NHƯ LAI BỘ (Tathāgata-kulāya): biểu thị cho **Pháp Giới Thể Tính Trí** (Dharma-dhātu-prakṛti-jñāna) là cái Trí thâm nhập khắp nơi của Pháp Giới, 8 tay thuộc Bộ này là: Hóa Phật, Dây Lụa, Thí Vô Úy, Phất Trần Trắng, Bàng Bài, Việt Phủ, Kích Báu, Dương Liễu minh họa cho Pháp **Tức Tai** (Śāntika) là pháp tiêu trừ các loại bệnh nạn,việc ác của thân mình hoặc người khác.

2.KIM CANG BỘ (Vajra-kulāya): biểu thị cho **Đại Viên Kính Trí** (Adarśa-jñāna)là cái Trí phản chiếu mọi sự vật mà không dính mắt vào sự vật nào, cũng không bị sự vật ấy động chạm hay lay động được. Có 8 tay thuộc Bộ này là Bạt Chiết La

(Tam Cổ Kim Cương), Chày Kim Cương (Độc Cổ Kim Cương), Kiếm báu,Cung điện, Bánh xe vàng (Kim Luân), Bát báu, Nhật Tinh Ma Ni, Nguyệt Tinh Ma Ni minh họa cho Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka) là pháp tu chiết phục các nhóm ác hoặc điều phục các người ác.

3. BẢO BỘ (Ratna-kulāya): biểu thị cho **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna) là cái trí phô bày tâm thức Từ Bi Bình Đẳng. Tám tay thuộc Bộ này là: Ngọc Như Ý, Kinh Báu, cây Cung Báu, Hoa Sen Trắng, Hoa Sen xanh, Chuông báu, Hoa Sen tím,Chùm Bồ Đào minh họa cho Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) là pháp tu tăng ích về Trí Tuệ, Phước Đức, Thọ Mệnh cho mình và người khác .

4.LIÊN HOA BỘ (Padma-kulāya): biểu thị cho **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna) là sự quán tưởng của Trí xem xét mọi tướng chung, tướng riêng của các pháp mà không hề bị ngăn ngại. Tám tay thuộc Bộ này là: Hợp Chưởng, Gương báu, Ấn báu, Vòng ngọc, Hồ Bình, Quân Trì Bình, Hoa Sen hồng, Tích Trượng minh họa cho Pháp **Kính Ái** (Vaśikaraṇa) là pháp tu cho mình và người khác được Chư Phật, Bồ Tát gia hộ hoặc muốn được Quân Vương và mọi người yêu thương giúp đỡ .

5.YẾT MA BỘ (Karma-kulāya): biểu thị cho **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna) là cái trí khéo léo thi hành mọi việc của thế gian chuyển chúng thành phương tiện giải thoát. Tám tay thuộc Bộ này là: Thiết Câu, hai tay kết Thiền Định Ấn, Tràng Hạt, Hoa Báu, mũi Tên Báu, Rương báu, Độc Lâu, Mây Ngũ Sắc minh họa cho Pháp **Câu Triệu** (Ākarṣaṇi) là pháp triệu thỉnh Bản Tôn, chư Thần.









_ Đặc biệt khi Tôn Tượng 11 đầu có một ngàn tay mắt thì được xưng tụng là **Thiên Thủ Thiên Nhãn Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**

Theo truyền thống của Phật Giáo Tây Tạng:

Ở vô lượng kiếp trước, với Tâm Đại Bi vô hạn, Quán Thế Âm Bồ Tát muốn cứu thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ sinh tử luân hồi, nên đối trước chư Phật 10 phương, Ngài phát nguyện rằng***: "Nguyện cho con cứu được tất cả chúng Hữu Tình. Nếu có khi nào con mệt mỏi trong công việc lớn lao này thì nguyện cho thân con tan thành ngàn mảnh"***

Thoạt tiên Ngài xuống cõi Địa Ngục, sau đó đến cõi Ngạ Quỷ và tiến dần đến cõi Trời. Tại đấy, Ngài nhìn xuống Thế Giới đau khổ với cái nhìn thấu hiểu của Thánh Trí thì Tâm Ngài bị xúc động sâu sắc. Vì mặc dù Ngài đã cứu nhiều chúng sinh thoát khỏi Địa Ngục nhưng vẫn còn có vô số chúng sinh khác đang sa vào. Điều này làm Ngài buồn rầu vô hạn. Trong một lúc, gần như Ngài đã mất niềm tin vào lời nguyền vĩ đại mà Ngài đã tuyên thệ và thân thể Ngài liền nổ tung thành ngàn mảnh. Giữa cơn tuyệt vọng, Ngài cầu cứu tất cả chư Phật. Ngay lập tức, hằng hà sa số chư Phật từ 10 phương đều hiện thân đến cứu giúp. Với Thần Lực nhiệm màu, chư Phật làm cho Ngài hiện trở lại toàn thân và từ đấy Ngài có 11 cái đầu, 1000 cánh tay, trên mỗi bàn tay có một con mắt. Sự kiện này biểu thị cho sự phối hợp giữa Trí Tuệ và phương tiện thiện xảo, là dấu hiệu của Tâm Đại Bi chân thật. Trong hình thức này, Ngài đã sáng chói rực rỡ và có nhiều năng lực lớn hơn để cứu giúp chúng sinh. Do vậy Ngài còn có tên gọi là **Thiên Thủ Thiên Nhãn Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**.

Trong truyền thống này thì Ngài có thân màu trắng. 11 mặt xếp thành 5 tầng :

3 mặt của tầng một có mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu xanh lục, mặt bên trái màu đỏ

3 mặt của tầng thứ hai có mặt chính giữa màu xanh lục, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái màu trắng

3 mặt của tầng thứ ba có mặt chính giữa màu đỏ, mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu xanh lục. Tất cả khuôn mặt đều có mắt dài và nhỏ như đang mỉm cười

1 mặt của tầng thứ tư là khuôn mặt màu đen biểu lộ sự phẫn nộ, miệng ló răng nanh, có 3 mắt và tóc màu cam dựng đứng

1 mặt của tầng thứ năm là khuôn mặt hiền hòa màu đỏ đội vương miện

2 tay đầu tiên chắp lại trước ngực cầm viên ngọc báu

Bên phải: Tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba kết Diệu Thí Thắng Ấn, tay thứ tư cầm Pháp Luân

Bên trái: Tay thứ hai cầm hoa sen vàng, tay thứ ba cầm bình có chứa nước Cam Lộ, tay thứ tư cầm cung tên

992 tay còn lại đều mềm mại như những cánh sen kết Diệu Thí Thắng Ấn.

Trong mỗi lòng bàn tay đều có một con mắt, không một cánh tay nào vượt quá vương miện và cũng không buông thấp quá đầu gối

Ngực trái của Ngài được che bằng miếng da hươu. Trang phục bên dưới làm bằng lụa vải tốt, thắt lưng bằng vàng có nạm ngọc quý, vương miện cũng nạm ngọc quý và thân của Ngài được trang điểm bằng mọi loại báu như vòng, xuyến, anh lạc, lụa nhiều màu … tỏa ánh hào quang sáng ngời.

Do Tôn này biểu thị cho Pháp **Liên Hoa Kim Cương** (Padma-vajra) nhằm giúp cho Chúng Sinh phá tan phiền não chướng đang ngăn che ánh sáng Thắng Diệu của Trí Tuệ bản nhiên thanh tịnh trong tâm của mình nên các bậc Đạo Sư Tây Tạng thường truyền dạy Pháp tu này và gọi Đại Chú của Ngài là **Đại Bi Chú.**

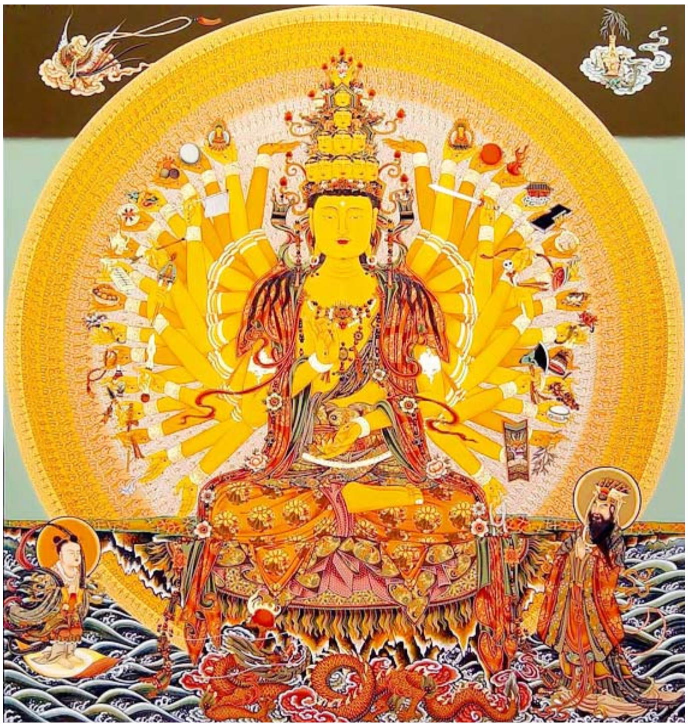


Từ Tôn Tượng căn bản này, Thiên Thủ Thiên Nhãn Thập Nhất Diện Quán Âm được thờ phụng qua nhiều dạng thức khác nhau










千手千眼觀世音菩薩




月
日
昵图网 www.nipic.com

Ý NGHĨA CỦA 11 MẶT

Ý nghĩa của 11 mặt được nhận định theo nhiều cách khác nhau

_ **Thập Nhất Diện Thần Chú Tâm Kinh Nghĩa Sớ** ghi là:

3 mặt phía trước có tướng hiền lành (Từ) biểu thị cho việc nhìn thấy chúng sinh hiền thiện mà sinh **tâm Từ** (Maitri-citta). Đại Từ là ban vui

3 mặt bên trái có tướng giận dữ biểu thị cho sự nhìn thấy chúng sinh ác mà sinh tâm Bi . Đại Bi là cứu khổ

3 mặt bên phải có tướng ló nanh trắng biểu thị cho sự nhìn thấy kẻ có Tịnh Nghiệp liền phát lời khen "**Thật hiếm có!**", siêng năng tinh tiến trong Phật Đạo

1 mặt phía sau có tướng Bạo Đại Tiếu biểu thị cho sự nhìn thấy chúng sinh có Thiện Ác Tạp Uế mà sinh nụ cười quái dị, sửa ác hướng theo Đạo

1 mặt bên trên có tướng Như Lai biểu thị cho sự mãn túc Nguyện.

_ **Tiên Phòng** ghi nhận là:

11 mặt là 10 Địa và Phật Quả, mỗi một thứ đều có 1 mặt.

10 Địa là viên mãn 10 Ba La Mật.

_ **Dã Quyết** ghi nhận là:

11 mặt là 11 Địa (Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diệu Tuệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Tuệ Địa, Pháp Vân Địa, Phật Địa) biểu thị cho 11 phẩm Vô Minh, lại thêm mặt gốc biểu thị cho 12 phẩm Vô Minh. Hoặc nói là: Độ 12 nhân Duyên

3 mặt phía trước có tướng Tịch Tĩnh biểu thị cho nghĩa: xưa nay vốn tịch lặng của Đông Phương Bất Động Phật

3 mặt bên trái có tướng phẫn nộ biểu thị cho nghĩa: giáng phục của Nam Phương Bình Đẳng Tính Trí

3 mặt bên phải có tướng ló nanh bén biểu thị cho nghĩa: nói Pháp của Tây Phương Diệu Quán Sát Trí

1 mặt phía sau có tướng cười giận biểu thị cho Bắc Phương Sự Nghiệp Trí

1 mặt trên cùng có tướng Phật biểu thị cho Bất Nhị Pháp Giới Thể Tính Trí

_ **Khẩu Quyết** ghi nhận là:

3 mặt phía trước có tướng Đại Từ biểu thị cho 3 vị Phật là: Thích Ca Thế Giới Năng Tịch Như Lai, An Lạc Thế Giới Vô Ngại Quang Như Lai, Cà Sa Tràng Thế Giới Kim Cương Kiên Cố Hoan Hỷ Như Lai

3 mặt bên trái có tướng Đại Bi biểu thị cho 3 vị Phật là: Bất Thoái Chuyển Âm Thế Giới Cực Diệu Viên Mãn Hồng Liên Hoa Sổ Thân Như Lai, Tuyệt Trần Thế Giới Pháp Tràng Như Lai, Minh Đăng Thế Giới Sư Tử Như Lai

3 mặt bên phải có tướng ló nanh trắng biểu thị cho 3 vị Phật là: Trang Nghiêm Thế Giới Nhất Thiết Phật Thông Tuệ Quang Vương Như Lai, Kích Luân Thế Giới Minh Giác Như Lai, Phổ Hiền Thế Giới Hiền Thủ Như Lai

1 mặt phía sau có tướng Bạo Tiếu biểu thị cho 1 vị Phật là: Nan Siêu Thế Giới Thân Phóng Pháp Quang Như Lai

1 mặt Phật trên đỉnh biểu thị cho 1 vị Phật là: Diệu Quang Thế Giới Biến Chiếu Như Lai

CHÂN NGÔN CỦA THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI

Chân Ngôn của Thập Nhất Diện Quán Tự Tại có 2 loại là Đại Chú và Tiểu Chú. Tùy theo sự truyền thừa mà có nhiều sự ghi nhận khác nhau.

_ ĐẠI CHÚ :

.) Đức Dalai Lama đời thứ 7 ghi nhận là:

Namo ratna-trayāya

Namaḥ Ārya-jñāna-sāgara-vairochana-vyūha-rājāya tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya

Namaḥ sarva tathāgatebhyaḥ arhatebhyaḥ samyaksaṃbuddhebhyaḥ

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisattvāya mahā-sattvāya mahā-kāruṇikāya

Tadyathā: Oṃ_ dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, itti vatti, chale chale, prachale prachale, kusume kusuma vara, ili mili, jiti jvalaṃ āpanāya (Bản khác ghi là: **citi jvalaṃ apanaye)_ svāhā**

.) Đức Phật Sống Tây Khang NẶC NA ghi nhận là:

Namo ratna-trayāya

Namo bhagavate mahā-kāruṇikāya-vajra-sāra-pramarbhaṇi tathāgataya arhate samyaksaṃbuddhāya

Tadyathā: Oṃ_ dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, iṇte vaṇte, cale cale, pracale pracale, sarva kleśa sarva karma āvaraṇani śuddhe śuddhe, viśuddhe viśuddhe, gagana svabhāva viśuddhe svāhā

.) Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Mật Ngôn Niệm Tụng Nghi Quỹ Kinh, Quyển Thượng ghi nhận là:

Namo ratna-trayāya

Namaḥ Ārya-jñāna-sāgara-vairocana-bhyūha-rājaya tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya

Namaḥ sarva tathāgatebhyu arhatebhyaḥ samyaksaṃbuddhebhyaḥ

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Tadyathā: Oṃ_ dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, ite vate, śale śale, praśale praśale, kusume kusuma vale, iri viri, ciri ciri, tijaram apanaya parama-śuddha-satva mahā-karuṇika svāhā

.) Phật Thuyết Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Thần Chú Kinh ghi nhận là:

Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo sañghāya

Namo jñāna-sāgara-vairocanāya tathāgatāya

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Tadyathā: Oṃ_ dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, iti vati, cale cale, pracale pracale, kusume kusuma vale, iri miri ciri citi jvalaṃ āpanāya, bodhisatva mahā-kāruṇika svāhā

.) Thập Nhất Diện Thần Chú Kinh ghi nhận là:
Kính lễ Tam Bảo
Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai
Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác
Kính lễ Bậc có tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Tadyathā: Oṃ_ dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, iti vati, cale cale, pracale pracale, kusume kusuma vare, iri miri, ciri ciri, tijaram āpanāya, śuddha-satva mahā-kāruṇika svāhā

.) Đồ Tượng Quyển 3, trang 26 ghi nhận Đại Chú là:
Tadyathā: Oṃ_ dara dara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, ite vate, śale śale, praśale praśale, kusume kusuma vale, iri viri, ciri ciri, tijaram apanaya, pariśthāsatva mahā-karunigha svāhā

.) Đồ Tượng Quyển 3, trang 142 ghi nhận Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Mật Ngôn là:
Namo ratna-trayāya
Namaḥ Ārya-jñāna-sāgra-vairocana-bhyua-rājaya tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya
Namaḥ sarva tathāgatebhyo arhatebhyaḥ samyaksaṃbuddhebhyaḥ
Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya
Tadyathā: Oṃ_ dhara dhara, dhiri dhiri, buru buru, ite vate, śale śale, praśale praśale, kusume kusuma vale, iri miri, ciri ciri, tijaram apanaya, parama-śuddha-satva mahā-kāruṇika svāhā

.) Đồ Tượng Quyển 3, trang 186 ghi nhận là:
(Quy mệnh như trên)
Oṃ_ dara dara, dhiri dhiri, dhurū dhrū, ite vate, śale śale, praśale praśale, kusume kusuma vale, iri viri, ciri ciri, jaram apanaya, rama-śuddha-sadva, mahā-karunigha svāhā

.) Đồ Tượng Quyển 4 , trang 430 ghi nhận là:
(Quy mệnh như trên)
Oṃ_ dara dara, dhiri dhiri, dhurū dhrū, ite vate, śala śale, praśale praśale, kusume kusuma vale, iri miri, ciri ciri, tijaram apanaya, paraśuddha, mahā-karunigha svāhā

_ TIỂU CHÚ :
.) Đồ Tượng Quyển 3 , trang 26 ghi nhận Tiểu Chú là:
Oṃ_ mahā-karuṇigha (?Mahā-kāruṇika: Bậc có Tâm Đại Bi) **svāhā**
Thế Gian lưu hành Tiểu Chú là :
Oṃ_ Ruheśvara (Thế Lực Tự Tại) **svāhā**

.) Đồ Tượng Quyển 3, trang 119 ghi nhận Tiểu Chú là:
Oṃ (Quy mệnh) **ruhe-jvala** (Uy Thế Quang Diễm) **Hrīḥ** (chủng tử của Liên Hoa Bộ) **svāhā** (Quyết định thành tựu)

.) Đồ Tượng Quyển 3, trang 186 ghi nhận Tiểu Chú là:
Oṃ_ mahā-karuṇigha svāhā
Thế Gian lưu hành Tiểu Chú là :
Oṃ_ Ruheśvara (Thế Lực Tự Tại) **Hrīḥ**

.) Đồ Tượng Quyển 4, trang 430 ghi nhận Tiểu Chú là:
Oṃ_ Rokaśvara Hrīḥ svāhā

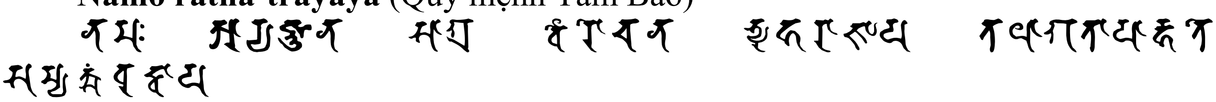
.) Phật Quang Đại Từ Điển Quyển 1, trang 324 ghi nhận Tiểu Chú là:
"Án, lỗ kế nhập phộc la, hột-lị"
Oṃ_ Lokeśvara *Thế Tự Tại, tự tại trong Thế Gian) **Hrīḥ**

Qua sự tìm hiểu trên, dựa vào nghĩa lý căn bản của Chân Ngôn, chúng ta có thể phục hồi được 3 bài Đại Chú và 2 bài Tiểu chú như sau:

_ Đại Chú 1 :



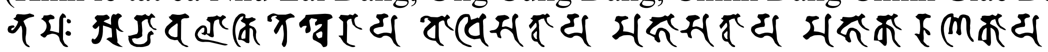
Namo ratna-trayāya (Quy mệnh Tam Bảo)



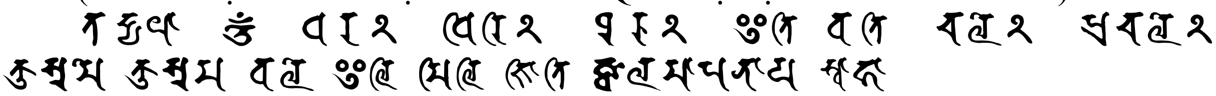
Namaḥ Ārya-jñāna-sāgra-vairocana-vyūha-rājāya tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya
(Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác)



Namaḥ sarva tathāgatebhyaḥ arhatebhyaḥ samyaksaṃbuddhebhyaḥ
(Kính lễ tất cả Như Lai Đẳng, Ứng Cúng Đẳng, Chính Đẳng Chính Giác Đẳng)



Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya
(Kính lễ Bậc có Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát)

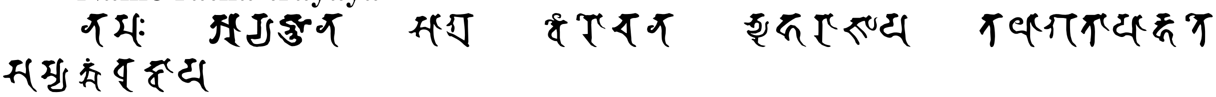


Tadyathā (Như vậy) **Oṃ** (cảnh giác) **dhara dhara** (gia trì cho ta và người) **dhiri dhiri** (người gia trì không kể nam nữ) **dhuru dhuru** (Lóe sáng, gom giữ đề mục) **iti vati** (năng lực tự nhiên: hư không, gió, mặt trời, mặt trăng … như vậy) **cale cale** (lay động, lay động) **pracale pracale** (lay động khắp, lay động khắp) **kusume kusuma-bala** (sức mạnh của bông hoa bên trong bông hoa) **jiti jvalam** (thâu nhiếp ánh sáng) **āpanāya** (xuất tức quán: quán sát hơi thở ra vào) **svāhā** (quyết định thành tựu)

_ Đại Chú 2



Namo ratna-trayāya



Namaḥ Ārya-jñāna-sāgra-vairocana-vyūha-rājāya tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya

Namaḥ sarva tathāgatebhyaḥ arhatebhyaḥ samyaksaṃbuddhebhyaḥ

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Tadyathā (Như vậy) **Oṃ** (cảnh giác) **dhara dhara** (gia trì cho ta và người) **dhiri dhiri** (người gia trì không kể nam nữ) **dhuru dhuru** (Lóe sáng, gom giữ đề mục) **iti vati** (năng lực tự nhiên: hư không, gió, mặt trời, mặt trăng … như vậy) **cale cale** (lay động, lay động) **pracale pracale** (lay động khắp, lay động khắp) **kusume kusuma-bale citi jvalam** (hiểu biết lưu ý đến ánh sáng bên trong sức mạnh của bông hoa bên trong bông hoa) **āpanāya** (Theo hơi thở ra vào) **iri** (Che chở triệt để) **miri** (Ngăn cản chận đứng) **ciri** (Sự gây thương tích, giết chết)

Paramas-śuddha-satva mahā-kāruṇika svāhā (Quyết định thành tựu Bậc **Chí Thượng Thanh Tịnh Hữu Tình có đầy đủ Tâm Đại Bi**)

_ Đại Chú 3:

Namo ratna-trayāya (Quy mệnh Tam Bảo)

Namo bhagavate mahā-kāruṇika-vajra-sāra-paramarthani tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya (Quy mệnh Đức Thế Tôn Đại Bi Kiên Cố Tối Thắng Nghĩa Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác)

Tadyathā (Như vậy) **Oṃ** (Cảnh giác) **Dhara dhara** (Gia trì cho ta và người) **Dhiri dhiri** (Người trì Chú không kể nam nữ) **dhuru dhuru** (Lóe sáng, tỏa sáng, gom giữ đề mục) **iti vati** (Năng lực thiên nhiên như vậy) **cale cale** (Lay động) **pracale pracale** (Lay động khắp) **sarva kleśa** (Tất cả phiền não) **sarva karma-avaraṇani** (Tất cả chướng ngại của nghiệp) **śuddhe śuddhe** (Tinh lọc, thanh tịnh) **viśuddhe viśuddhe** (Khiến cho thanh tịnh, tinh lọc hoàn toàn) **gagana-svabhāva viśuddhe** (Thanh tịnh như tự tính của hư không) **svāhā** (Quyết định thành tựu)

_ Tiểu Chú 1 :

Oṃ (Quy mệnh) **mahā-kāruṇika** (bậc có Tâm Đại Bi) **svāhā** (thành tựu cát tường)

_ Tiểu Chú 2 :

Oṃ (Quy mệnh) **Lokeśvara** (Đấng Thế Tự Tại) **Hrīḥ** (Chủng tử Thanh Tịnh của Liên Hoa Bộ) **svāhā** (Thành tựu tốt lành)

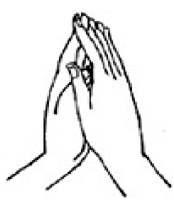
Ngoài ra để tăng cường cho lực gia trì của Chân Ngôn, các bậc Đạo Sư Mật Giáo đã truyền dạy thêm các bài tán Quy Mệnh là :

_ **Giác Thiền Sao** ghi nhận **Thập Nhất Diện Quán Âm Hối Quá Tán** là:
Nam mô Đương Tiền tam diện Từ Bi Tướng
Nam Mô Tiền tam Từ Diện Cầu Như Ý
Nam mô Tiền Tam Bi Diện Trừ Quỷ Tật
Nam mô Tả biên tam diện Sân Nộ Tướng
Nam mô Tả tam diện Giáng Oán Tặc
Nam mô Hữu biên tam diện Bạch Nha Tướng
Nam mô đương hậu nhất diện Bạo Tiếu Tướng
Nam mô Đỉnh thượng nhất diện Như Lai Tướng
Nam mô đỉnh thượng Phật Diện trừ tật bệnh
Nam mô tối thượng Phật Diện nguyện mãn túc

_ **Phòng Sao** ghi nhận là:
Nam mô Tả biên hậu diện tồi Ma Đạo
Nam mô trung diện ly khổ nạn
Nam mô tiền diện trừ Quỷ tật
Nam mô Hữu biên tiền diện cầu Như Ý
Nam mô trung diện Cữu Nộ (Giận dữ lâu dài)
Nam mô hậu diện trừ chướng nạn
Nam mô Kiếp Độ Tiền
Nam mô Tả biên hữu diện trừ Quỷ Thần
Nam mô trung diện Điều Phong Vũ
Nam mô Tả diện tăng thọ mệnh
Nam mô Hậu biên nhất diện thành ngũ cốc
Nam mô đỉnh thượng nhất diện phá Ma Quân

_Thập Nhất Diện Quán Âm Căn Bản Ấn:

Kim Cang Hợp Chưởng, mười đầu ngón tay giao nhau, bên phải đè bên trái, sau đó nâng lên trên đầu, tức là hành giả Quán mười đầu ngón tay là 10 mặt, thêm một mặt của chính mình nên thành 11 mặt, thời thân của mình liền thành thân của Thập Nhất Diện



Chân Ngôn:

𑖌𑖼 𑖩𑖺𑖎𑖸 𑖕𑖿𑖪𑖩 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾

Oṃ (Quy mệnh) **loke-jvala (**Thế Uy Quang:Uy Quang của Thế Gian) **Hrīḥ** (chủng tử của Liên Hoa Bộ)

31/05/2013

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1069 (Tr.139_ Tr.142)

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
_ QUYỂN THƯỢNG _

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ:Thế Tôn) trú trong cung điện của Đại Thánh **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) trên núi **Bổ Đà Lạc** (Potala). Núi ấy có vô lượng hoa Sa La, Đa Ma La, Chiêm Bặc, Vô Ưu, A Để Mục Đa Ca, mọi loại cây trang nghiêm. Chúng Đại Bật Sô gồm 8000 người đến dự. Lại có 99 câu chi na dữu đa trăm ngàn Bồ Tát đến dự. Vô lượng trăm ngàn chúng Tĩnh Cư Thiên, Tự Tại, Đại Tự Tại do Phạm Vương Thiên Tử làm Bậc Thượng Thủ trước sau vây quanh để nói Pháp.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣī) vây quanh đi đến nơi Đức Thế Tôn ngự. Đến nơi Phật ngự xong liền cúi đầu mặt lễ chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh 3 vòng, lui về ngồi một bên rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con có Mật Ngữ tên là **Thập Nhất Diện** mà 11 câu chi Như Lai đã cùng chung diễn nói. Nay con nói vì lợi ích an vui cho tất cả Hữu Tình, hay trừ tất cả bệnh tật, chận đứng các mộng ác chẳng tốt lành và khống chế Phi Mệnh, kẻ chẳng Tĩnh Tín khiến cho tĩnh tín, hay trừ tất cả Tỳ Na Dạ Ca gây chướng, mọi sự hy vọng trong tâm đều khiến cho xứng toại. Con chưa từng thấy nơi cõi Trời, cõi Ma, cõi Phạm với chúng Sa Môn, Bà La Môn dùng Tâm Mật Ngữ này gia hộ, cứu tế, nhiếp thọ, tức tai, cát tường, mà chẳng miễn được sự trị phạt, đao gậy, thuốc độc… Nếu có điều gì có thể gây trái ngược vượt qua ắt chẳng có điều này, chỉ trừ Túc Nghiệp, Tâm chẳng quyết định. Trì Mật Ngữ này thì tất cả Như Lai khen ngợi hộ niệm, tất cả Như Lai tùy hỷ.

Thế Tôn! Con nhớ về đời quá khứ cách nay Căng Già Sa số kiếp có Đức Như Lai tên là **Bạch Liên Hoa Nhãn Kế Vô Chướng Ngại Vô Nhiễm Lực Quang Vương Như Lai**. Lúc ấy con là **Đại Tiên Nhân** theo Đức Như Lai ấy thọ nhận Tâm Mật Ngữ này. Vừa mới nhận xong, con được tất cả Như Lai ở mười phương hiện ra trước mặt, được thấy tất cả Như Lai liền đắc được **Vô Sinh Pháp Nhẫn**. Mật Ngữ này có Đại Công Đức Tạng như vậy.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện dùng Tâm tĩnh tín, Tâm ân trọng ghi nhớ tác ý thì đời này được 10 loại thắng lợi. Thế nào là mười?

1) Lìa tất cả bệnh tật
2) Tất cả Như Lai nhiếp thọ
3) Nhậm vận đắc được vàng bạc, tài bảo, các loại lúa gạo
4) Tất cả oán địch chẳng thể gây tổn hoại
5) Quốc vương, vương tử ở ngay vương cung mở lời thăm hỏi trước
6) Chẳng bị thuốc độc, trùng độc, bệnh nóng lạnh đều chẳng vướng vào thân
7) Tất cả đao gậy chẳng thể làm hại được
8) Nước chẳng thể cuốn chìm
9) Lửa chẳng thể thiêu đốt
10) Chẳng bị chết yểu không đúng mệnh

Lại được bốn loại Công Đức:

1) Khi mệnh chung được thấy Như Lai
2) Chẳng sinh vào nẻo ác
3) Chẳng bị chết không đúng mệnh
4) Từ Thế Giới này được sinh về quốc thổ Cực Lạc

Thế Tôn! Con nhớ về đời quá khứ cách nay 10 Căng Già Sa kiếp có Đức Phật tên là **Mạn Đà La Hương Như Lai**. Lúc ấy con là vị Trưởng Giả theo Đức Như Lai ấy thọ nhận Tâm Mật Ngôn này vượt qua 40 vạn kiếp buông bỏ sinh tử. Con do Mật Ngôn này, ngày đêm niệm tụng tác ý được **Nhất Thiết Phật Trụ Đại Bi Trí Tạng Bồ Tát Giải Thoát Pháp Môn**. Hết thảy mọi loại nạn khổ của hàng Người, Phi Nhân như: cột trói, vướng vào **hình lục** (Tội bị tử hình), nước, lửa, gió, giặc cướp, độc trùng, ếm đối … Do điều này , con đối với tất cả Hữu Tình hay làm chỗ Quy Y, cứu hộ, an ủi. Làm cồn bãi, nhà cửa thắng việt. Dùng sức của Tâm Mật Ngôn này nhiếp lấy hàng Dược Xoa, La Sát bạo ác. Trước tiên khiến chúng phát khởi Tâm lành, Tâm biết xót thương. Sau đó đặt để vào **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Thế Tôn! Mật Ngôn này của con có đại uy đức như vậy. Do tụng một biến, diệt trừ **4 tội nặng** đều được thanh tĩnh. Với phạm **5 tội Vô Gián** cũng trừ sạch không còn dư sót, huống chi các tội mà chẳng trừ diệt được sao!?. Người ấy đắc được căn lành gom chứa của tất cả câu chi na dữu đa Phật. Nếu nghe Tâm Mật Ngôn này hoặc tụng, hoặc trì thì tất cả ý nguyện đều được đầy đủ.

Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ, Bật Sô, Bật Sô Ni, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà với loài khác ở trong ngày 14 hoặc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt vì con nhịn ăn một ngày một đêm, Tĩnh Trai niệm tụng sẽ vượt qua 4 vạn kiếp sinh tử. Tất cả Hữu Tình vừa mới xưng niệm tên con thì vượt hơn sự niệm danh hiệu của trăm ngàn câu chi na dữu đa Như Lai, đều được Bất Thoái Chuyển, lìa tất cả bệnh hoạn, miễn tất cả sự chết yểu và tai nạn đột ngột, mau lìa hạnh chẳng lành của thân khẩu ý. Nếu hay y theo Giáo tương ứng, tác Ý **Quán Hạnh** thời Phật Bồ Đề như ở trong lòng bàn tay”

Thời Bạc Già Phạm khen Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ông đối với tất cả Hữu Tình khởi Đại Bi Mẫn. Ông hay dùng phương tiện này an lập tất cả Hữu Tình nơi Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Ta đã thọ ký, rất vui tùy hỷ. Ông hãy nói đi”

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa soạn y phục, trật áo hở vai phải, đỉnh lễ dưới chân Đức Phật nói **Căn Bản Mật Ngôn** là:

“Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nẵng mạc a lị-dã chỉ-nhương nẵng, sa nga la, phệ lộ giả nẵng vĩ-dụ ha, la nhạ dã, đát tha nghiệt đa dạ, la-ha đế, tam miệu tam một đà dã. Nẵng mạc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dữu, la-hạ tỳ-dược, tam miệu tam một đề tỳ-dược. Nẵng mạc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thất-phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma ha tát đát-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.

Đát nễ-dã tha: La ná la, ná la, địa lị địa lị, độ lỗ độ lỗ, ế tri phộc tri, giả lê giả lê, bát-la giả lê, bát-la giả lê, củ tô mính, củ tô ma, phộc lê. Ê lý , nhĩ lý, chỉ lý, chỉ trí , nhạ la ma bả nẵng dã, bả la ma truật đà, tát đát-phộc, ma ha ca lỗ ni ca, sa-phộc ha”

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ _ DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU, ITI VATI, CALE CALE, PRACALE PRACALE, KUSUME KUSUMA BALE_ IRI, MIRI, CIRI , CITI JVALAM ĀPANĀYA, PARAMA-ŚUDDHA-SATVA MAHĀ-KĀRUṆIKA _ SVĀHĀ

_ Tiếp nói **Táo Dục Sái Tĩnh Y Mật Ngôn** là:

"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nẵng mạc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma ha tát đát-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.

Đát nễ-dã tha: Ha ha ha ha, ế lý, nhĩ lý, chỉ lý, vĩ lý, xí lệ, đồ lệ, sa-phộc ha"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: HA HA HA HA _ IRI, MIRI, CIRI, VIRI, KIRI, HIRI _ SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước rồi tắm gội, rưới vảy sạch sẽ thân và sạch sẽ quần áo.

_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Hiến Phần Hương Mật Ngôn** là:

"Đát nễ-dã tha: Trụ lỗ trụ lỗ, ha ha ha ha, sa-phộc ha"

TADYATHĀ: DHURU DHURU _ HA HA HA HA _ SVĀHĀ

_ Thời Quán Tự Tại Đại Bồ Tát lại nói **Hiến Hoa Mật Ngôn** là:

"Đát nễ-dã tha: Tất lị tất lị, địa lị địa lị, tất lị, địa lị, sa-phộc ha"

TADYATHĀ: SIRI SIRI , DHIRI DHIRI, SIRI, DHIRI _ SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào hoa với đèn rồi phụng hiến, nên tụng 7 biến.

_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Phụng Hiến Ẩm Thực Chân Ngôn** là:

"Đát nễ-dã tha: Sa lê sa lê, tất lị tất lị, tố lỗ tố lỗ, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: SARE SARE , SIRI SIRI, SURU SURU _ SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào thức ăn uống rồi phụng hiến, nên tụng 7 biến

_ Tiếp đến Quán Tự Tại Bồ Tát nói **Hộ Ma Chân Ngôn** là:

"Đát nễ-dã tha: Ha, đồ ma, đạt đồ, giả lê, hổ lỗ hổ lỗ, tô lỗ tô lỗ, mẫu lỗ mẫu lỗ, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: HA _ DHUMA DHADHU CALE _ HURU HURU, CURU CURU, MURU MURU _ SVÀHÀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào cây Nhạ Để rồi nhúm lửa. Dùng cây Nhạ Để thấm Tô Mật, Lạc ở 2 đầu rồi ném vào trong lửa đốt. Ngày đêm chẳng ăn, 31 lần ném đoạn cây vào lửa cúng dường. Sau đó cầu việc thành tựu.

_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Kết Phương Ngung Giới Mật Ngôn** là:

"Đát nễ-dã tha: Y lý, nhĩ lý, chỉ lý, nhĩ lý, để lý, tứ lý, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: IRI MIRI CIRI MIRI DHIRI HIRI _ SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước, hạt cải trắng hoặc tro, ứng dụng Kết Giới, nên tụng 7 biến.

_ Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Phụng Tống Thánh Chúng Hoàn Cung Mật Ngôn** là:

"Đát nễ-dã tha: Nhĩ trí, đổ trí, chỉ trí, nghiệt sai nghiệt sai, bà nga noãn, nẵng lị-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, sa-phộc bà phộc nam, sa-phộc hạ"

TADYATHĀ: MITI DHUṬI CIṬI _ GACCHA GACCHA BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARA SVABHĀVANĀṂ _ SVĀHĀ

Tụng Mật Ngôn này, tưởng phụng tống Thánh Giả quay về Bản Cung Điện.

_ Nay Ta nói về **Phước Lợi của niệm tụng**. Trước tiên chẳng tu trì mà có thể thành các sự nghiệp.

Nếu có người bị bệnh nóng lạnh. Hoặc một ngày phát một lần. Hoặc 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày phát một lần . Nếu bị Quỷ Thần, Di Đát Noa, Tỳ Xá Già, Điên Cuồng, Tâm Thần, Hạch Lao, Bạch Lại, Cổ Độc, Trùng Cổ… thì gia trì vào đất màu trắng, hạt cải hoà với Bạch Đàn Hương 7 biến rồi xoa bôi liền khỏi, tất cả nghiệp chướng đều được thanh tĩnh .

Nếu trúng gió Tà thì gia trì vào dầu rồi xoa bôi liền khỏi.

Nếu bị đau tai. Dùng dầu Thanh Mộc Hương hòa với vỏ cây hoa nấu sắc lại lấy cặn rồi nhỏ vào lỗ tai thì sự đau đớn liền ngưng. Cũng hay trị bệnh Bán Đầu Thống (Đau nửa bên đầu). Nơi bị trúng tất cả bệnh chỉ cần vừa mới tụng gia trì thì không có gì không trừ khỏi. Mới tụng liền thành tựu.

Nếu muốn thành tựu. Dùng Bạch Đàn Hương cứng tốt không có khe hở, chạm trổ Tượng Quán Tự Tại Bồ Tát với thân dài một thước ba tấc, có 11 đầu 4 cánh tay. Bên phải: Tay thứ nhất cầm tràng hạt, tay thứ hai Thí Vô Úy. Bên trái: Tay thứ nhất cầm hoa sen, tay thứ hai cầm bình Quân Trì. 11 mặt thì 3 mặt phía trước tạo tướng Tịch Tĩnh, 3 mặt bên trái tạo tướng uy nộ, 3 mặt bên phải tạo ra tướng lộ nanh bén, 1 mặt phía sau tạo tướng cười giận (Tiếu Nộ), 1 mặt bên trên tạo tướng Như Lai. Trong mão trên đầu đều có vị Hóa Phật. Thân Quán Tự Tại Bồ Tát có mọi loại Anh Lạc trang nghiêm.

Tượng thành xong, đặt ở nơi có Xá Lợi của Phật. Người Trì Tụng, thân mặc áo sạch. Nếu là người Tại Gia thì giữ 8 Giới. Ba Thời cúng dường không có hạn số niệm tụng. Từ ngày 1 cho đến ngày 8 của kỳ Bạch Nguyệt, ở Tĩnh Xứ đặt hình tượng Quán Tự Tại Bồ Tát nơi mặt Tây, uống sữa hoặc ăn **Đạo Mạch** (Lúa gạo, lúa mì). Đốt Trầm Hương, Tô Hợp, Đàn Hương. Tùy theo khả năng cho đến ngày 13, ngày đó chỉ ăn Tam Bạch Thực, cúng dường rộng lớn. Lấy gỗ cây Bồ Đề nhúm lửa, lấy riêng gỗ cây Bồ Đề chặt dài 10 ngón tay, dùng dầu Tô Hợp Hương thấm ướt 2 đầu, đốt 1008 đoạn trong lò Hộ Ma thì mặt đất liền chấn động. Tượng ấy cũng lay động, nghe từ trong miệng của khuôn mặt cao nhất của tượng phát ra tiếng, khen người tu hành rằng: "*Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ngươi hay siêng năng gian khổ cầu nguyện. Ta đều khiến cho ý nguyện của ngươi được đầy đủ. Ban cho ngươi thành tựu Pháp bay trên hư không, An Hình, Trì Minh Tiên, Chuyển Luân Pháp Vương cho đến cùng với Ta không có khác. Ngươi ắt hiện được thành tựu nhóm như vậy*"

_ Tiếp đến **Nghi Tắc thứ hai**: Từ ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, an Tượng ở trong Tháp Xá Lợi, nhịn ăn 1 ngày 1 đêm, đem 108 bông hoa Nhạ Để (hay hoa Tô Mạt Na) cứ tụng Chân Ngôn 1 biến thì một lần ném đến Tượng. Tức ở khuôn mặt ngay phía

trước của Tượng phát ra tiếng gầm lớn. Hành Giả chẳng nên sợ hãi, mặt đất chấn động, niệm tụng chẳng nên gián đoạn. Liền nói lời cầu nguyện: *"Nguyện cho con và tất cả chúng sinh không có chủ không có chỗ dựa , tạo được chỗ dựa lớn, hay mãn tất cả ý nguyện của tất cả Hữu Tình đều khiến cho đầy đủ, được Vô Chướng Ngại"*

_ Tiếp đến **Mật Ngôn**. Vào lúc Nguyệt Thực, lấy một lạng bơ để trong vật khí bằng bạc, đối trước Tượng, tụng Mật Ngôn 7 biến. Tự ăn và cho người khác thì tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi. Huống chi có thể từ **lúc bắt đầu có Nguyệt Thực** (Sơ Thực) cho đến khi mặt trăng tròn đầy trở lại, niệm tụng chẳng được Tất Địa sao?!...

_ Tiếp đến **Mật Ngôn**. Trước tiên tắm gội sạch sẽ , mặc quần áo sạch. Lấy Hùng Hoàng với Ngưu Hoàng, đối trước Tượng tụng Tâm Mật Ngôn 1008 biến thì hiện ra 3 loại tướng. Sau đó chấm vào vầng trán thì được 3 loại thành tựu. Tùy theo công ấy mà chứng nghiệm hàng Thượng, Trung, Hạ. Nếu hòa với nước, rưới gội thân ấy thì trừ tất cả chướng nạn, mau lìa tất cả mộng ác chẳng lành, đắc được vinh thịnh. Tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi.

_ Lại có Pháp. Dùng hương hoa phụng hiến Thánh Quán Tự Tại, lấy **Yên Chi** (Sáp đỏ dùng để trang điểm) gia trì 108 biến rồi xoa bôi trên trán của khuôn mặt hơi phẫn nộ bên trái sẽ giáng phụcđược tất cả trận thế của quân địch nước khác.

_ Tiếp lại có Pháp. Nếu người bị bệnh, bò bị bệnh với súc vật bị bệnh. Đối trước Quán Tự Tại Bồ Tát, lấy cây Khổ Luyện thấm ướt dầu hạt cải rồi làm Hộ Ma . Lấy sợi chỉ đào, xe thành sợi dây, cuốn lại như mũi tên đồng, làm 2 sợi dài. Tụng một biến thì thắt một gút, cho đến 7 gút rồi buộc dưới cổ người vật bị bệnh hoặc búi tóc trên đầu ắt trừ khỏi bệnh dịch và được giải thoát.

_ Tiếp lại có Pháp. Nếu bị hàng **Noa Chỉ Nễ** (Ḍākiṇī), các Mỵ gây bệnh. Lấy sợi dây màu trắng, gia trì như trước rồi buộc nơi khuôn mặt tịch tĩnh, trải qua một đêm. Sau đó lấy kết 21 gút, tụng Mật Ngôn một biến thì kết một gút. Đem buộc dưới cổ người bệng, liền được trừ khỏi.

_ Tiếp lại có Pháp. Nếu có tai họa do bệnh dịch và địch quân nước khác mà muốn khiến chẳng cho vào quốc giới, muốn kết **Phương Ngung Giới**. Đốt Huân Lục Hương làm Hộ Ma, lấy sợi dây ngũ sắc, gia trì rồi buộc ơ khuôn mặt tịch tĩnh. Liền thành **Kiên Cố Đại Uy Đức Phương Ngung Giới.**

_ Tiếp lại có Mật Ngôn. Muốn cùng oán địch tranh luận mà muốn được thắng, nên cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát. Dùng cây Phộc Xả Ca thiêu đốt **Vân Đài Tử** (Hạt Vân Đài), gia trì vào sợi dây màu trắng 108 biến rồi buộc ở khuôn mặt phẫn nộ thì tất cả ngôn tụng đấu tranh thảy đều được thắng. Nếu buộc ở cổ khuôn mặt tịch tĩnh thì hay trừ tất cả chướng nạn.

_ Tiếp lại, đem mọi thứ hương hòa với nước rồi tắm gội Quán Tự Tại Bồ Tát. Lại gia trì vào nước tắm gội Quán Tự Tại Bồ Tát 108 biến rồi tắm gội tượng Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) thì tất cả chướng nạn thảy đều diệt hết.

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

THẬP NHẤT DIỆN CĂN BẢN THẦN CHÚ

Dịch Phạn Âm: HUYỀN THANH

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGRA VAIROCANA-BHYUHĀ-RAJAYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYORHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARÀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ _ DHARA DHARA _ DHIRI DHIRI _ DHURU DHURU _ ITE VATE, ŚALE ŚALE, PRAŚALE PRAŚALE, KUSUME KUSUMA BALE_ IRI VIRI , CIRI CIRI, TIJARAM APANAYA PARAMA-ŚUDDHA-SATVA, MAHĀ-KĀRUṆIKA _ SVĀHĀ

Mật Tạng Bộ 3_ No.1069 (Tr.142 _ Tr.146)

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
_ QUYỂN TRUNG _

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói Nghi Quỹ Tu Hành thông tất cả Pháp của Quán Tự Tại là nhóm : **Kết Hộ, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường.** Người Tu Hành trước tiên nên tắm gội thân thể sạch sẽ, mặc quần áo sạch. Ở nơi thanh tịnh đối trước Tôn Tượng nên kết **Bản Bộ Tam Muội Gia Ấn**: Hai tay hợp Liên Hoa Chưởng, bung 6 ngón như hoa sen hé nở *(6 ngón là : 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa, 2 ngón trỏ*). **Quán Tự Tại Bản Bộ Tam Muội Gia Mật Ngôn** là :

"Án, bát nạp-mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ"
OṂ _ PADMA-UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

_ Tiếp nên gia trì nước tắm gội. Hoặc ở sông, ao hoặc ở nhà tắm. **Gia Trì Thủy Chân Ngôn** là:

"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nặng mạc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma ha tát đát-phộc dã. Án, tam ma duệ, tảo mính-duệ, phiến để nan đế, tát phộc tam ma dạ nỗ bát-la vĩ sắt-trí nộ la nỗ nghê, sa-phộc hạ"

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARÀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.
OṂ _ SAMAYE SAUMEYE ŚĀNTI NANDE. SARVA SAMAYA ANUPRAVIṢṬI ANURĀJ ANUGA _ SVĀHĀ

Sau đó vào ao, hoặc lấy nước tắm gội. Kết **Liên Hoa Bộ Biện Sự Thấp Phộc Phộc Ha Ấn**: Hai tay , bên phải đè bên trái, cài chéo các ngón bên trong rồi nắm thành quyền, 2 ngón giữa cùng hợp nhau hơi co lóng đầu, co 2 ngón trỏ phụ lóng bên trên của ngón giữa đừng để chụm dính như hình Kim Cương. Mật Ngôn là :

"Nẵng mô ma ha thất-lị dạ duệ. Thước thảo-duệ, tam ma duệ, tảo mính duệ, tất địa. Tất địa sa đà dã, thủy phệ đế, thương yết lị, thủy noan mính duệ, a phộc ha dã, tát phộc la-tha, sa đà nễ, sa-phộc hạ"

NAMO ŚRĪYĀYE SĀTYE SAMAYE SAUMEYE SIDDHI _ SIDDHI-SĀDHAYA ŚVETE-SAṂKĀRI ŚIVAṂ MEYE AVAHĀYA _ SARVA ARTHA SĀDHANI _ SVĀHĀ

Dùng Ấn này Hộ Thân, tịch trừ Tỳ Na Dạ Ca với nhóm hương hoa, thức ăn uống trừ uế khiến cho hiển ánh sáng.

_ Tiếp kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn**, Mật Ngôn tương ứng. Lúc tắm gội thời nên suy tư. Đem 2 ngón út cài chéo nhau bên trong, co 2 ngón vô danh đè lên khoảng cài chéo ngón, hợp lưng ngón giữa, co 2 ngón trỏ phụ lưng lóng trên của ngón giữa, chẳng chạm dính như hình Kim Cương. Mật Ngôn là :

"Na mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nẵng ma thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma ha dược khất-xoa tế nẵng bả đa duệ. Nẵng mô phộc nhật-la câu lỗ đà, mãn đà mãn đà, ha nẵng ha nẵng, a mật-lị đế, hồng phát"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

NAMO VAJRA-KRODHA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _ AMṚTE HŪṂ PHAṬ

_ Tiếp kết **Gia Trì Thổ Ấn**. Tay phải: 4 ngón nắm ngón cái thành quyền. Đem Ấn đè lên trên đất rồi chia đất đó ra làm 3 phần để tắm gội. Dùng Mật Ngôn này gia trì. Mật Ngôn là:

"Án, bộ, nhập-phộc la, hồng"

OṂ _ BHUḤ JVALA HŪṂ

_ Vào tất cả nơi húc uế, gia hộ thân mình. Dùng **Húc Thân Phẫn Nộ Ô Sô Sa Ma Ấn**. Tay phải nắm quyền, nghiêng ngón cái ấn 5 nơi là: Vầng trán, vai phải vai trái, trái tim, cổ họng đều tụng một biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Mật Ngôn là:

"Án, câu-lộ đà nẵng, hồng nhược"

OṂ _ KRODHANA HŪṂ JAḤ

_ Rửa tay xúc miệng xong nên tác **Khiết Tĩnh Ấn**. Ngửa lòng bàn tay phải, co ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, ngón cái, ngón trỏ cùng dính gốc ngón. Đem Ấn này chứa 3 bụm nước uống. Lau môi 2 lần. Tiếp ấn 2 con mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, 2 bên vai, trái tim, rốn, rải nước rưới 2 bàn chân. Lại lấy nước rưới lên thân. Mật Ngôn là:

"Án, khuể khuể lệ, củ lỗ, sa-phộc hạ"

OṂ _ TETELE KURU _ SVĀHĀ

_ **Phép Tắc ở nhà tắm hoặc bên sông ao**: Chia đất ra làm 3 nhóm, một nhóm rửa từ chân đến rốn, nhóm thứ hai từ rốn đến cổ, nhóm thứ ba từ cổ đến đầu. Tắm gội đã xong

_ **Phép tắc vận tưởng Phật, Pháp, Tăng với Bản Tôn Quán Tự Tại Bồ Tát**. Dùng Ấn bụm nước, vận Tâm tắm gội Thánh Chúng. Ngửa 2 lòng bàn tay, đem 6 ngón từ ngón giữa trở xuống hợp lưng móng, 2 ngón trỏ cùng trụ bên cạnh 2 ngón cái.

Ấn này thông tất cả phép tắm gội của Quán Tự Tại Bồ Tát. Mật Ngôn là:

"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nẵng mạc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma ha tát đát-phộc dã.

Đát nễ-dã tha : Nhạ lệ, ma ha nhạ lệ, sa la bả để,sa-phộc hạ"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARÀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.

TADYATHĀ: JALE MAHĀ-JALE _ SARA-VATI _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Át Già Ấn**. Ngửa 2 lòng bàn tay , 2 ngón cái đều vịn ngón trỏ, bụm nước hiến Át Già. Mật Ngôn là:

"Án, đế la lệ một, sa-phộc ha"

OṂ _ TERALE BUDDHA _ SVĀHĀ

Sau đó dùng Ấn bụm nước tự rưới đỉnh đầu, quán tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát cầm Hiền Bình Cam Lộ với thân tỏa ánh hào quang, Chúng Thánh vây quanh, chư Thiên tấu âm nhạc màu nhiệm. Tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát đem Cam Lộ rưới rót lên thân của người học Mật Ngôn.

_ **Quân Trà Lợi Ấn:** Hai ngón trỏ đều trụ lưng lóng trên của ngón giữa, 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trỏ. Mật Ngôn là:

"Nẵng mô ma ha tất-lị dạ duệ. Án, ha la ha la, ma ha vĩ nễ-duệ, độ na độ na, bả nẵng bả nẵng dã, đốt sắt cật-lị đảm, đổ lỗ đổ lỗ, vĩ đặc-phong sa dã, la khất xí cận nẵng , vĩ nẵng dã kiến ma tha la câu ma tha la câu. Tát phộc ca lị ca lỗ số bả đa bán nẵng, thất-lị duệ truật bệ truật bằng nghê truật bà, nhạ nẵng nễ, chỉ lị, nhĩ lị ni thước chỉ-duệ, nhạ nẵng nễ, thú đà dã, sa-phộc hạ"

Tắm gội xong rồi.

_ **Phép tắc lấy áo sạch**. Dùng **Như Lai Y Mật Ngôn** gia trì thì quần áo đã mặc thành áo của Như Lai. Mật Ngôn là:

"Án, la khất-xoa, la khất-xoa, tát phộc một đà địa sắt-xỉ đa đáp-mang chỉ phộc la, sa-phộc ha"

OṂ_ RAKṢA RAKṢA _ SARVA BUDDHA-ADHIṢṬITA ATMAṂ CIVARA _ SVĀHĀ

Nên tụng 7 biến. Mặc áo xong, từ nơi tắm gội đi ra đến Tĩnh Thất thời lìa Tham Sân Si, chẳng ngoái nhìn vật uế ác, hàng Chiên Đà La, người ác. Nên quán thân của mình, ở ức ngực có vành trăng đầy. Tức vành trăng này là nơi tạo thành Tự Tính Quang Minh, Tâm Bồ Đề viên mãn như vành trăng trong. Lại ở mặt của vành trăng quán chữ Hiệt-lị (_ HRĪḤ) như màu pha lê hồng tỏa ánh sáng chiếu mười phương Thế Giới. Thân của mình ở trong ánh sáng thành Quán Tự Tại Bồ Tát không có khác biệt, tay trái nắm Kim Cương Quyền đặt ở đầu gối trái cầm hoa sen, tay phải để ngang trái tim như thế mở bóc hoa sen. ***Quán Tự Tính của các Pháp vốn thanh tĩnh chẳng nhiễm bụi dơ phiền não giống như hoa sen***. Hào quang tròn ở thân, lưng. Mão có **Vô Lượng Thọ Như Lai**, thân đeo mọi báu anh lạc, bước đạp trên hoa sen 8 cánh, đến ở bên ngoài cửa Tĩnh Thất, rưới vảy như trước

_ **Phép tắc nên gia trì đỉnh đầu**. Tay phải nắm quyền, ngón cái vịn ngón trỏ. Liền ấn đỉnh đầu, tụng **Đa La Bồ Tát Tâm Mật Ngôn** là :

"Án, củ lỗ củ lệ, sa-phộc hạ"

OṂ _ KURUKULLE SVĀHĀ

_ **Phép tắc vào Tinh Xá**. Tâm nhớ tất cả Hiền Thánh. Ân cần cúi 5 vóc sát đất làm lễ, quỳ gối phải sát đất. Quán khắp tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh ở 10 phương như đối trước mắt. Phát Lồ Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Khiển, Hồi Hướng Vô Thượng Bồ Đề.

_ **Phép tắc Kết Già Phu Tọa.** Liền kết **Bản Bộ Tam Muội Gia** (cũng thông với phép niệm tụng của các Quán Tự Tại Bồ Tát). Trước tiên nên dùng **Đa La Bồ Tát** (Tārā) hộ thân, **Tỳ Câu Chi Bồ Tát** (Bhṛkuṭi) cũng thù thắng, hoặc tụng 4 Minh Vương Đại Uy Đức còn lại, cũng thông với **Thánh Đa La Bồ Tát Ấn Khế**. Hai tay cài chéo các ngón tay rồi nắm thành quyền, hợp dựng ngón trỏ như hoa sen chưa nở. Mật Ngôn là (**Quy Mệnh** đồng với **Gia Trì Thủy Mật Ngôn** bên trên)

"Án, đa lê, đốt đa lê, đốt lê, sa-phộc ha"
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARÀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.
OṂ _ TĀRE TUTTĀRE TURE _ SVĀHĀ

_ Tiếp nói **Tỳ Câu Chi Bồ Tát Ấn**. Như Đa La Ấn bên trên, hơi co hoa sen xanh. Mật Ngôn là (Quy mệnh như thường)
"Án, sa la sa la, nhạ duệ, sa-phộc ha"
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARÀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.
OṂ _ SARA SARA JAYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Tứ Minh Vương Ấn**. Liền đem 2 bàn tay cài chéo các ngón bên trong rồi ấn đỉnh đầu. **Đỉnh Mật Ngôn** là:
"Á**n, bà phộc, a, tắc-phổ la"**
OṂ_ BHAVA HAḤ SPHURA

_ Lại để ngang 2 lòng bàn tay, ấn miệng của mình. **Khẩu Ấn Mật Ngôn** là:
Ác (ĀḤ)

_ Tiếp kết **Liên Hoa Ấn** như Khai Sổ Liên Hoa Ấn bên trên rồi đặt Ấn ở rốn. **Tề Ấn Mật Ngôn** là :
"Án, bả ná-mô, bả ná-mô, ma ha bả ná-mô, bát nạp-ma đà la, tát-la bả ni nga đa dã, sa-phộc ha"
OṂ_ PADMA PADMA MAHĀ-PADMA_ PADMA-DHĀRĀ ŚRAPĀṆI GHATĀYA _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Mã Đầu Minh Vương Ấn**.Trước tiên kết Kim Cương Hợp Chưởng. Hợp thẳng 2 ngón giữa , 2 ngón trỏ đều móc đầu ngón vô danh, ngón trỏ đều đè lóng trên của ngón giữa, kèm thẳng ngón út vào trong lòng bàn tay, kèm cứng 2 ngón cái cùng tụ với ngón út. Mật Ngôn là :
"Án, a mật-lị đố nạp-bà vũ nạp-bà phộc, hồng, phát"
OṂ_ AMṚTA UDBHAVA HŪṂ PHAṬ
Dùng An Mật Ngôn này Tịch Trừ xong

_ Tiếp kết **Địa Giới** với **Mạn Trà La Giới**. Đem 2 ngón cái cùng móc nhau, bung mở thẳng các ngón, giương lòng bàn tay như cánh chim ưng. **Kết Phương Ngung Giới Mật Ngôn** là
"Nẵng mạc la đát-nẵng đát-la dạ dã.
Nẵng mô chỉ nhương nẵng, sa nga la, phệ lộ tả nẵng, vĩ-dụ ha, la nhạ dã, đát tha nghiệt đa dạ, la-hạ đế, tam miệu tam một đà dã.
Nẵng mạc tát phộc đát tha nga đế tỳ-dụ, la-ha tỳ-dược, tam miệu tam một đệ tỳ-dược.
Nẵng mạc a lị-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đát-phộc dã, ma ha tát đát-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.
Đát nễ-dã tha : Y lý, nhĩ lý, xí lý, nhĩ lý, tỳ lý, tứ lý, sa-phộc hạ"

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: IRI MIRI CIRI MIRI VIRI HIRI _SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước thơm, tụng một biến kết Phương Ngung Giới.

_ Tiếp kết **Mạn Trà La Giới.** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, mở lòng bàn tay, hớp thẳng ngón trỏ, 2 ngón cái rũ sát bên dưới hợp nhau. Mật Ngôn là:

"A lỗ lực ca"

AROLIK

Dùng Mật Ngôn này kết Mạn Trà La Giới

_ Lại kết **Dụng Tịch Trừ Mật Ngôn** là:

"Án, nhĩ nhĩ nhĩ nam, nga vĩ-lị bà dã bệ nễ mật, sa-phộc ha"

_ Tiếp nói **Tĩnh Không Giới Mật Ngôn** là:

"Án, bát nạp-minh nễ, bà nga phộc để, mỗ hạ dã, mỗ hạ dã, nhạ nghiệt mỗ hạ nễ, sa-phộc hạ"

OṂ_ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD MOHANI _ SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì lò hương, hướng lên trên xoay chuyển 7 lần.

_ Trước tiên làm vật **Át Già** (Ārgha) bằng **Thương Khư** (Śaṅkha:Vỏ ốc xà cừ) vàng, bạc, đồng thuộc, lá cây sạch (Tĩnh diệp) sành sứ, vật khí bằng gỗ. Xưng tán loại như vậy. Trong vật Át Già chứa đầy nước thơm với hoa, tùy cầu 4 loại việc và để hoa 4 mùa ở trước Đàn. Nên quán Mạn Trà La là biển sữa lớn. Tụng Mật Ngôn này là:

"Án, vĩ ma lô nại địa, hồng"

OṂ _ VIMALA UDADHI HŪṂ

_ Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, ngửa lòng bàn tay xoay chuyển liền thành biển Cam Lộ to lớn. Lại ở trong biển ấy quán núi **Tu Di Lô** (Sumeru), núi ấy do 4 báu tạo thành và có vô lượng các thứ báu xen kẽ trang nghiêm. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền. Tụng Mật Ngôn này là:

"Án, a giả la, hồng"

OṂ _ ACALA HŪṂ

Kết Ấn này tụng Mật Ngôn. Suy nghĩ từ trong biển lớn sinh ra núi báu xong. Lại ở trên núi tưởng có lầu gác báu. Cái Điện ấy do vô lượng báu tạo thành, nơi nơi treo bày chuỗi ngọc, Anh Lạc, chuông, mõ, phan lụa… khi gió nhẹ thổi qua thời phát ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ngọc Ma Ni, hình bán nguyệt, hình trăng tròn… xen kẽ tô điểm. Lại có vô lượng các vật cúng dường tràn khắp trong lầu. Ở bên trong cái Điện ấy, quán có Mạn Trà La. Tác quán này thời, 10 ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng giao nhau phần đầu ngón. Tụng Mật Ngôn **Phổ Cúng Dường** sau. Liền đưa xe 7 báu đi đến nơi Thánh Giả ngự.

Ấn đó là: 2 tay cùng cài chéo các ngón bên trong, ngửa lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón trỏ sao cho 2 cạnh ngón tay dựa vào nhau, ngón cái đều phụ bên cạnh ngón trỏ. Mật Ngôn là:

"Án, đổ lỗ đổ lỗ, hồng"

OṂ_ TURU TURU HŪṂ

_ Hành Giả quán tưởng **Quân Trà Lợi Kim Cương** (Kuṇḍali-vajra) điều khiển chiếc xe 7 báu đến Thế Giới Cực Lạc. Tưởng thỉnh Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus Tathāgata) lên xe 7 báu. Đức Vô Lượng Thọ Như Lai ngồi chính giữa, bên trái là **Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta), bên phải là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara). Tưởng Bản Tôn ngồi phía trước đức Phật A Di Đà.

Liền kết **Phụng Thỉnh Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, ngón cái nhập vào lòng bàn tay, ngón phải dựng co hướng về thân triệu mời. Nếu **Phụng Tống** thời hướng ra bên ngoài bật phát. Dùng **Liên Hoa Bộ Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Mật Ngôn** là (Quy Mệnh đồng với Quán Tự Tại Mật Ngôn khác)

"Đát nễ-dã tha : Bát ná-ma, bát nạp-ma, bát nạp-ma bá ni, sa la sa la, ê hệ-duệ tứ, bà nga vẫn. A lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la Ê CA NA XÁ MỤC KHƯ MÃNG PHỘC HẠ DÃ (Gia Cú này nếu thỉnh các Quán Tự Tại thì tùy xưng tên của vị ấy) **a lộ lực ca"**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARÀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.

TADYATHĀ: PADMA PADMA PADAMA-PĀṆI_ SARA SARA _ BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARA **EKĀDA'SA-MUKHAM ĀVAHĀYA** _ AROLIK

_ **Phép tắc tụng Tự Bản Sở Tôn Mật Ngôn**. Hiến Át Già, trước tiên tưởng trong Tĩnh Thất có lầu gác báu, phụng thỉnh Thánh Chúng vào trong, sau đó hiến Tòa ngồi. Dùng Liên Hoa Ấn lúc trước, các ngón tay hơi gần nhau. Mật Ngôn là:

"Án, bát nạp-ma vĩ la dã, sa-phộc hạ"

OṂ_ PADMA VĪRAYA _ SVĀHĀ

_ Tiếp tụng Kệ này kính Ta với Thánh Chúng. **Già Đà** (Gāthā) là:

"Sa-phộc nga đảm, bà nga vãn, mật tứ. Bát-la sa na thất na tả, đa nhĩ ha cật-lị ha noa, bố nhạ ma sa-ma đa, bát-la sa nan giả địa dạ, củ lỗ"

Kệ này đồng với Mật Ngôn, nên tụng 3 biến hoặc 7 biến. Kết **Bộ Tôn Ấn** cảnh giác, dùng Mật Ngôn tương ứng tụng 3 biến ắt thành **Gia Hộ Bản Tôn**. Bộ Tôn Ấn Mật Ngôn đã nói lúc trước là Mã Đầu Quán Tự Tại.

_ Tiếp kết **Bộ Mẫu Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn**. Ấn Tướng như Đa La Bồ Tát, co tròn ngón trỏ. Kết Ấn này cũng hộ Bản Tôn, cũng hộ thân của mình, niệm tụng mau chóng thành tựu. Mật Ngôn là:

"Án, thấp-phệ đế, nhạ trí nễ, bán noa la phộc tất nễ, nhạ tra, ma củ tra, đà lị ni, sa-phộc ha"

OṂ_ ŚVETE-JAṬINI PĀṆḌARAVĀSINI _ JAṬA MAKUṬA DHĀRIṆI _ SVĀHĀ

_ **Phép Tắc kết Tường Giới Ấn.** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong,hợp dựng 2 ngón trỏ, hơi co lại. Mật Ngôn là:

"Hiệt-lị, độ củ độ củ, bát-la cát la-noa, phộc nhật-la câu trí la, cú trí, nhập-phộc la, phộc nhật-la đà la, hồng, phát"

HRĪḤ _ DHUKU DHUKU _ PRAKARAṆA VAJRA KUŚĪLA-KUŚE-JVALA _ VAJRA-DHĀRA HŪṂ PHAṬ

_ **Hạ Phương Giới**. Trước kia đã nói cách dùng Phép Tắc kết Đại Giới Ấn kết hộ khắp. Tiếp nên phụng hiến nhóm hương…Ấn ấy kết Thượng Phương Giới.

_ Tiếp kết **Đại Hộ** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, kèm dựng 2 ngón giữa như cây kim, ngón trỏ đều phụ dưới lóng trên của ngón giữa, chẳng để chạm dính, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh ngón trỏ. Mật Ngôn là:

"Nẵng mô bà nga phộc đế, a bát-la để ha đố sắt-nị sa dã. Án, thương yết lệ, ma ha tam ma diễm, sa-phộc ha"

NAMO BHAGAVATE APRATIHATA-UṢṆĪṢA

OṂ _ SAṂKARE MAHĀ-SAMAYAM _ SVĀHĀ

Do **Đại Tam Ma Gia Hộ** này cho nên Đỉnh Luân Vương lân cận còn chẳng dám xâm lấn huống chi là loài Ma

_ Lại 2 tay cùng cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 ngón trỏ, rũ 2 ngón cái xuống dưới hết cỡ cùng hợp nhau. Kết **Thượng Phương Giới Mật Ngôn** là:

"Án, nhĩ nhĩ nhĩ nẵng, nga bật-lan bà dã bệ nễ mật, sa-phộc ha"

_ Tiếp nói **Đồ Hương**. Dùng 2 phân Thanh Mộc Hương, 2 phân Đa Nga La Hương, 4 phân Tỷ Lị Dựng Ngu, 8 phân Tô Hợp Hương… giã vụn , sàng lọc hòa với nước rồi mài nhẹ. Thông tất cả **Đồ Hương** (Hương xoa bôi) của Liên Hoa Bộ, thông 4 loại Pháp. Hoa, Thiêu Hương, Ẩm Thực, Đăng Minh sai biệt tùy loại nên biết. Lúc hiến đều dùng Mật Ngôn gia trì, tùy theo việc mong cầu, Tâm thỉnh như trên. Năm loại cúng dường, 2 tay nâng lên để ở vầng trán đều dùng **Ấn Cúng Dường** mà phụng hiến

_ **Phổ Thông Cúng Dường Ấn**. Chắp 2 tay lại, các ngón trợ nhau giao phần đầu ngón, 2 ngón trỏ đều để ở lóng dưới của ngón giữa, tụng Chân Ngôn 5 biến . Mật Ngôn là:

"Nẵng mô tát phộc một đà , mạo địa tát đát-phộc nam. Tát phộc thố ná-nga đế, sa-phả la hệ hàm, nga nga nẵng kiếm, sa-phộc ha"

NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ

SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ SVĀHĀ

_ **Phép Tắc tụng Bí Mật Tán Vương ,** ca vịnh khen ngợi Bản Tôn. Tán là:

"Án, bát nạp-ma la nga niết ma bấn ca ma la nga mẫu đáp-hàm, lô ca nẵng tha, mãn đà mính. Tát phộc truật đà tất địa giả"

Tụng Tán Thán xong, tùy ý phát nguyện rộng lớn, phát lộ sám hối, phát Tâm Bồ Đề. Trước tiên tụng Bản Bộ Mẫu, sau đó tụng Bộ Tôn. Do tụng Bộ Mẫu với Bộ Tôn gia hộ ắt tất cả tội chướng đều được tiêu diệt. Bậc Trí tụng 7 biến hoặc 21 biến. Nếu thấy mộng ác chẳng lành thì tụng 108 biến ắt được trừ diệt. Gia trì vào vòng đeo tay với vòng bằng cỏ tranh đều dùng Bộ Mẫu Mật Ngôn như trên đã nói. Bộ Tôn Mật Ngôn là:

"Phộc nhật-lị, a lỗ lực ca"

VAJRA AROLIK

_ **Liên Hoa Bộ Niệm Châu**. Dùng hạt sen hoặc báu Ma Ni nhờ Đồng Nữ xâu thành chuỗi. Dùng Mật Ngôn này xỏ châu. Mật Ngôn là:

"Án, a mật-lị đảng nga minh, thất-lị duệ, thất-lợi ma lý nễ, sa-phộc ha"

OṂ _ AMṚTĀṂGINI ŚRĪYE _ ŚRĪ- MĀLINI _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Căn Bản Ấn**. Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo các ngón bên ngoài rồi chắp tay lại. Đưa Ấn để trên đỉnh đầu liền thành Thân của Bản Tôn, tụng Căn Bản Mật Ngôn 7 biến. Sau đó lấy tràng hạt để trong tay, kết **Phù Dung Hợp Chưởng** để ngang trái tim. Tụng **Gia Trì Sổ Châu Mật Ngôn** rồi đưa lên đỉnh đội. Mật Ngôn là:

"Án, phộc tô ma để, thất-lị duệ, sa-phộc ha"

OṂ _ VASU-MATI ŚRĪYE _ SVĀHĀ

Hai tay gom 5 ngón lại cầm tràng hạt. Đây là **Niệm Châu Ấn**. Dùng Ấn này niệm tụng chẳng chậm chẳng nhanh cho đến chẳng mệt mỏi. Lúc niệm tụng thời Tâm chẳng có Duyên khác, quán niệm Bản Tôn, ngồi trên cỏ tranh hoặc giường Du Già, đem văn tự của Mật Ngôn tương ứng với Lý Thật Tướng. Hoặc 1000 hoặc 100. Xong hạn số lại kết Phù Dung Hợp Chưởng đội tràng hạt trên đỉnh đầu, chiêm quán Bản Tôn, dùng Tâm ân cần lễ. Lại bày cúng dường, tán thán kèm Pháp như trước, phụng hiến Át Già.

_ Liền kết **A Tam mang nghĩ nễ Ấn**, giải Phương Ngung Giới. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, kèm dựng hợp 2 ngón giữa, 2 ngón út, đều đặt 2 ngón trỏ ở móng ngón giữa. Mật Ngôn là:

"Án, hiệt-lị, a tam mãng nghĩ nễ, hồng"

OṂ_ HRĪḤ ASAMĀṂGINI HŪṂ

Liền dùng Ấn này hộ thân.

_ Lại kết **Bản Bộ Tam Ma Gia Ấn** lễ Phật, Hồi Hướng… xong mới ra khỏi Đạo Trường. Ở nơi Tĩnh Xứ đọc chuyển Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, gom chứa nhiều Phước Đức, hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý Kinh Hành

_ Lại kết **Vô Năng Thắng Ấn**. Tất cả Thời Xứ gia hộ. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, hợp dựng 2 ngón giữa gọi là Vô Năng Thắng Ấn. Mật Ngôn là:

"Nẵng mạc tát phộc một đà nẫm. Án, hổ lỗ hổ lỗ, tán noa lý, mãng đăng nghĩ, sa-phộc hạ"

NAMAḤ SARVA BUDDHĀNĀṂ _ OṂ_ HULU HULU CAṆḌALI MATAṄGI _ SVĀHĀ

_Người tu hành, mỗi buổi sáng sớm thức dậy, đánh răng, tẩy rửa xong. Kết Tĩnh Quán Sái (rưới vảy trong sạch). Dùng tay phải bụm nước tụng Mật Ngôn này 7 biến gia trì vào nước uống. Hoặc 6 tháng **Tiên Hành Thành Tựu Pháp** thì hết thảy nghiệp chướng húc uế chẳng lành đều được thanh tĩnh. Mật Ngôn là:

"Án, truật đà, nạp thâu đà nẵng dã, sa-phộc ha"

OṂ_ ŚUDDHA ANUŚUDDHANĀYA _ SVĀHĀ

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
QUYỂN TRUNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1069 (Tr.146 _ Tr.149)

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT
BÍ MẬT TÂM KINH
NGỮ KIẾN LẬP ĐẠO TRƯỜNG NGHI QUỸ
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói nơi thành tựu. Y theo Giáo chọn được đất. Vào ngày tốt, Tú trực tốt, Diệu trực tốt, tĩnh đất đó lìa các lỗi lầm. Sáng sớm, tâm vui vẻ nhiếp thụ đất, tác pháp Tịch Trừ, nên nói lời này***: “Hết thảy điều chướng ngại ở địa phương này hãy mau xa lìa”***

Lúc ấy hướng mặt về phương Nam nên tác Pháp Tịch Trừ, đốt gỗ Khư Đà La, dùng dầu hạt cải, ném hạt cải trắng Hộ Ma, dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Kim Cương Tâm Mật Ngôn** là:

“Án, a mật-lị đế, hồng, phát”

OṂ_ AMṚTE HŪṂ PHAṬ

_ Lại dùng **Thấp Phộc Phộc Ha Mật Ngôn** gia trì vào nước 7 biến rồi rưới vảy mặt đất. Ban đêm nên tác **Tức Tai Hộ Ma**, hướng mặt về phương Bắc dùng **Tâm Trung Tâm Mật Ngôn** 108 biến và dùng Thấp Phộc Phộc Ha Mật Ngôn**.** Đưa bàn tay phải đè mặt đất, tụng **Tĩnh Địa Mật Ngôn** 108 biến. Mật Ngôn là:

“Án, bộ khiếm”

OṂ_ BHUḤ KHAṂ

_ Chọn đất lớn nhỏ tùy ý, hoặc 9 khuỷu tay, hoặc 13 khuỷu tay, hoặc 16 khuỷu tay. Đào sâu xuống ngang bằng đầu gối, trừ mọi lỗi lầm trong đất ấy, nén chặt rồi nện cho bằng phẳng (bình trị địa) rồi chia làm 9 phần. Ở chính giữa để 7 báu, ngũ cốc, thuốc men… Vào ngày giờ tốt dùng Ấn Mật Ngôn gia trì, nên kết **Thập Phương Giới** Hai tay cài chéo các ngón bên trong, đều duỗi 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út hợp nhau rồi xoay chuyển 10 phương. Mật Ngôn là:

“Án, nhập-phộc lý đa, lộ giả nễ, hồng”

OṂ_ JVALITA LOCANI HŪṂ

_ Dùng gỗ Khư Đà La làm cọc, gia trì 108 biến rồi đóng 4 góc. **Khư Đà La Quyết Mật Ngôn** là:

“Án, hổ lỗ hổ lỗ, hồng, phán”

OṂ_ HURU HURU HŪṂ PHAṬ

_ Đem cây Ba La Xả nhóm lửa, dùng Bản Tôn Mật Ngôn gia trì 3 vị ngọt, Hộ Ma 108 biến. Ở trong Đạo Trường, nơi mặt Đông của Tháp Xá Lợi Toàn Thân đặt tượng Bản Tôn, mặt tượng hướng về phương Tây. Nên tập **Tiên Hành Pháp** (Pháp Hành trước tiên). Niệm tụng xong , muốn ra khỏi Đạo Trường thì gia trì xứ sở. Tay phải nắm Kim Cương Quyền, dựng ngón trỏ xoay chuyển 10 phương liền thành Tinh Thất kiên cố

HỘ MA NGHI QUỸ PHẨM

Nay Ta nói **Hộ Ma** (Homa)
Mật Ngôn, các **Nghi Tắc**
Phổ Thông khiến vui vẻ
Bỏ xứ sở niệm tụng
Chẳng gần cũng chẳng xa
Đối trước Đạo Trường ấy
Hộ Ma như Khế Kinh
Trước nên hiến Bộ Tôn
Tiếp cúng dường Bản Tôn
Cúng dường **Hỏa Thiên** xong
Sau đó y nguyện cầu
Tức Tai làm lò tròn
Tăng Ích làm hình vuông
Giáng Phục làm tam giác
Kính Ái làm cánh sen
Trong lò nên đặt để
Luân (bánh xe), Kim Cương, Độc Cổ (chày Độc Cổ)
Thứ tư Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
Thứ tự mà dựng lập

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT THÔNG TĂNG ÍCH PHÁP

Lúc Hộ Ma thời nghinh thỉnh Quán Tự Tại, Đại Thế Chí, Nghĩa Thành Tựu, Đại Uy Đức an đặt bên phía Đông của lò Trì Minh Tiên, tất cả Dược Xoa với Cát Tường Thiên nên để bên phía Nam của lò. Bên phía Bắc của lò an đặt Đức Phật, các Bồ Tát bất thoái chuyển, Phạm Vương và Ha Lợi Đế Mẫu.

Người cầu Tăng Ích Thành Tựu cần phải cúng dường.

_ Tiếp nên **Nghinh Thỉnh Quán Tự Tại Mật Ngôn** là:
"Án, phệ ná vật, sa-phộc ha"
OṂ_ VEDA VID _ SVĀHĀ

_ Tiếp **Đại Thế Chí Mật Ngôn** là:
"Án, để sắt-xá để sắt-xá, ma ha sa-đà ma phệ nga tam ma dã, ma nỗ sa-ma la, hồng, phán, sa-phộc ha"
OṂ_ TIṢṬA TIṢṬA _ MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTA-SAMAYAM ANUSMARA HŪṂ PHAṬ _ SVĀHĀ

_ Tiếp **Nghĩa Thành Tựu Mật Ngôn** là:
"Án, tất đình, tất đình, sa đà dã, sa-phộc hạ"
OṂ _ SIDDHI SIDDHI-SĀDHAYA _ SVĀHĀ

_ Trì Minh Tiên Mật Ngôn là:
"Án, cật-lị noa vĩ, cật-lị noa vĩ, cật-lị ni đa dã, sa-phộc ha"
OṂ_ GHṚṆA VID _ GHṚṆA VID _ GHṚṆI-VIDYA _ SVĀHĀ

_ **Dược Xoa Chúng Mật Ngôn** là:
"Dược khất-xoa đa"
YAKṢATĀ

_ **Nhất Thiết Cát Tường Tâm Mật Ngôn** là:
"Na mô ma ha thất-lị dạ dã. Án, chỉ lị, nhĩ lị, nị duệ, sa-phộc ha"
NAMO MAHĀ-ŚRĪYĀYE _ OṂ KILI MILI ṆĪYE _ SVĀHĀ

_ **Phạm Vương Mật Ngôn** là
"Án, bát nạp-ma dụ nẵng duệ, sa-phộc ha"
OṂ_ PADMA AYURNĀYE _ SVĀHĀ

_ **Nhất Thiết Phật Bồ Tát Mật Ngôn** là:
"Nẵng mạc tát phộc một đà, mạo địa tát đát-phộc nam. A vĩ la hồng khiếm"
NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ _ A VĪRA HŪṂ KHAṂ

_ Bên phía Tây nên để Bạch Y Quán Tự Tại. Mật Ngôn là:
"Án, thấp-phệ đế, thấp-phệ đế, bán noa la phộc tất nễ, sa-phộc ha"
OṂ_ ŚVETE ŚVETE PĀṆḌARAVĀSINI _ SVĀHĀ

_ **Ha Lị Đế Mẫu Mật Ngôn** là:
"Án, nỗ nỗ ma lý ca tứ đế, sa-phộc ha"
OṂ _ TONU MARIKA HITE _ SVĀHĀ
Kiến lập như trên gọi là **Tăng Ích Nghi Quỹ**

_ Tức Tai, mặt hướng Bắc
Phương Nam để **Thú La** (Śula)
Tây an **Phộc Tố Chỉ** (Vāṣuki Long Vương)
Bên phía Đông lò, đặt
Tam Kích Xoa Đại Ấn
Đều dùng Bản Mật Ngôn
Hô Triệu và Phát Khiển

_Triệu Tam Kích Xoa Mật Ngôn đều đem ngón cái đè móng ngón út, bung 3 ngón còn lại như cây Kích Xoa, liền hợp nhau. Mật Ngôn là:
"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã
Nẵng ma thất-chiến noa, phộc nhật-la, bá noa duệ, ma ha dược khất-xoa, tế nẵng bả đa duệ
Ế hệ duệ tứ, ma ha dược khất-xoa, lỗ nại-la, bà dựng yết la tam ma diễm. Bát-la để bá la dã. A nghiệt sai, lỗ nại-la, ma ma, mạn noa lễ, phộc nhật-la, tam ma dã, ma nỗ bá la dã, y chỉ chỉ , nhĩ lý, sa-phộc ha"
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA SENAPATĀYE
EHYEHI MAHĀ-YAKṢA RUDRA BHAYAṂ KARA SAMAYAṂ PRATIPĀLĀYA _AGACCHA RUDRA MAMA MAṆḌALE VAJRA-SAMAYAM ANUPĀLĀYA _ IRI KIRI MIRI _ SVĀHĀ

_ **Phát Khiển Mật Ngôn** là:

"Nghiệt sai nghiệt sai, lỗ nại-la sa-phộc bà phộc nam, bổ nẵng la nga mãng nẵng dạ la-tha tất đà duệ, chỉ lý chỉ, sa-phộc ha"

GACCHA GACCHA _ RUDRA SVABHĀVĀNĀṂ _ PŪRṆA RĀGA MANĀYA ARTHA SIDDHĀYE _ KILI KILI _ SVĀHĀ

_ **Triệu Phộc Tô Chỉ Long Vương Mật Ngôn**. Nắm quyền như thường, ngón cái vịn ngón trỏ như cái vòng. Mật Ngôn là:

"Phộc tô chỉ nẵng nga la nhạ, phộc nhật-la tam ma dã, ma nỗ sa-ma la, a nghiệt sai, đa bả-đa phộc lỗ ca bà dã, tích đa ma, mạn trà lam, thế điển, hổ lỗ hổ lỗ, a nghiệt sai, sa-phộc ha"

VĀṢUKI-NĀGA-RĀJA VAJRA-SAMAYAM ANUSMARA _ AGACCHA UTPADA AVALOKA BHAYA STHAMA MAṆḌALAṂ SIṬAṂ _ HURU HURU AGACCHA _ SVĀHĀ

_ **Phát Khiển Mật Ngôn** là:

"Nghiệt sai nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, nẵng nga la nhạ, chỉ-dựng ca lị, ma ma, ca ma sa mật-lị đình đổ, sa-phộc ha"

GACCHA GACCHA _ SVABHĀVĀNĀṂ _ NĀGA-RĀJA JÑĀ KARI MAMA KĀMA SMṚTI TU _ SVĀHĀ

_ **Thỉnh Kim Cương Xử Mật Ngôn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, dựng 2 ngón giữa hợp nhau, dựng 2 ngón cái 2 ngón út, co 2 ngón trỏ phụ lưng 2 ngón giữa chẳng chạm dính nhau

"A diễn, phộc nhật-la, ma ha cụ la. Tát phộc đốt sắt-xá sa dạ bả nản, a phộc địa-dã, tát phộc ni phộc nam, phộc nhật-la ha sa-đa bà dựng yết lam, a nghiệt sai thí cật-lam, ma ma, ca li diễm, sa mật-lị đình đổ, ấn nại-la sa ha sa-la khất-xoa, đổ lỗ đổ lỗ, a nghiệt sai, sa-phộc ha"

AYAṂ VAJRA MAHĀ-GŪRA_ SARVA DUṢṬA AŚAYAPAṆṆA ABHYEDHYA _ SARVA DEVĀNĀṂ VAJRA-HASTA ABHAYAṂ KARA _ AGACCHA ŚIGHRAṂ MAMA KARYAṂ SMRTI TU _ INDRA-SAHASRA-AKṢI _ DHURU DHURU AGACCHA _ SVĀHĀ

_ **Phát Khiển Kim Cương Xử Mật Ngôn** là:

"Nghiệt sai nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, phộc nhật-la ha sa-đa, ma ha ma la, a bát-la địa-lị sa dạ, a tố lam nghiệt, tát phộc nẵng vĩ cận nẵng đổ sa gia bà phộc bả la nễ, sa-phộc ha"

GACCHA GACCHA SVABHĀVĀNĀṂ VAJRA-HASTA MAHĀ-BALA APRA-DṚŚAYA ASURĀṂGA SARVADĀ VIGHNATĀŚAYA-BHAVA BHARAṆI SVĀHĀ

_ **Thỉnh Phạm Thiên Mật Ngôn.** Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng, mở 6 ngón: trỏ, giữa, vô danh như cánh sen

Tỷ đa, ma ha phộc lam, kiếm ma la, phộc nẵng nễ phộc đồ, a nghiệt sai, phộc nhật-la man noa la tam ma dã, ma nỗ bá la dã, bát nạp-nhĩ nễ na, bát nạp-ma phộc tất-nễ, sa-phộc ha

BHĪTA-VARAṂ-KAMALA VANĀ-DEVATĀ AGACCHA VAJRA-MAṆḌALA-SAMAYAM ANUPĀLAYA PADMI-DĪNA PADMA-VĀSINI SVĀHĀ

_ Tiếp dùng **Thỉnh Tỳ Nữu Thiên Mật Ngôn** gia trì vào cỏ tranh làm cái vòng, đặt bên phải cái lò. Lúc Phát Khiển thời nên giải.

Thỉnh Tỳ Nữu Thiên Mật Ngôn. Lật ngược 2 bàn tay cài chéo nhau, 2 ngón cái cùng trụ đầu ngón để trong lòng bàn tay phải

"Phệ thấp-phộc ni phộc, ma ha bát-la cật-nhương, ma ha vĩ lị-dã, bả la cật-la ma, a nghiệt sai, nghiệt lỗ noa, mãng lỗ tứ-dã chước lật-lệ noa, tam ma dã, mạn noa lam tam ma dã, ma nỗ bá la dã, sa-phộc ha"

VIŚVA-DEVA MAHA-PRAJÑA MAHĀ-VĪRYA-PRAKRAMA AGACCHA GARUḌAM ĀRUHYA CAKRINA-SAMAYA MAṆḌALA-SAMAYAM ANUPĀLAYA SVĀHĀ

_ Hành Giả ngồi ở bên phải, nên đặt chi phần Hộ Ma: lạc, bơ, hương, hoa… Trong một vật khí bỏ đầy hạt giống nên để bên phải. Dùng **Thủy Thiên Mật Ngôn** này gia trì vào nước rồi rưới vẩy. Mật Ngôn là :

"A diễn, phộc lỗ noa-ô, nẵng nga, bả lị phộc bả nẵng nga, ma la tam ma nễ-dữu để minh nễ nễ tín giả dã, sa-phệ để. Tát phộc ô ná ca, mục khư, vĩ cận-nẵng mãng, bà vãn đổ"

_ Tiếp lấy cỏ tranh.Mật Ngôn là :

"Y minh củ thước nễ vĩ-dạ thất-giả, bố đa thất-giả, một-la cật-mãng bả vĩ để-lệ noa. Một đà, đạt ma, tăng già, la đa bắc lị thể vĩ tán nhạ đa nghiệt bà mãng vĩ diên-nam, vĩ sai, a vĩ cận-nam, quân vãn đổ, sa-phộc ha"

Thuận rải cỏ Cát Tường
Phương Đông làm đầu tiên
Nam, Tây, cuối cùng Bắc
Nên dùng ngọn đè rễ
Đừng đem rễ đè ngọn
Rải bày các danh hoa
Nghiêm khắp rải trên cỏ
Nên dùng **Tỳ Câu Chi**
Ấn Mật Ngôn gia trì là:

"Nẵng mạc tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dữu, la-ha tỳ dược, tam miệu tam một đệ tỳ-dược. Án, bà dã nẵng xả nễ, đát-la sa nễ, đát-la tế, đát-la sa dã, tỳ-lã củ trí đa trí , phệ đa trí, phệ đa trí, thấp-phệ đế, nhạ trí-nễ, sa-phộc ha"

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYASAṂBUDDHEBHYAḤ

OṂ_ BHAYA NĀŚANI TRASANE TRĀṢIN TRĀSAYA BHṚKUṬI TAṬṬI VITAṬṬI VITAṬṬI ŚVETE-JAṬINI SVĀHĀ

Ấn như trước nói

_ Dùng **Biện Sự Chân Ngôn** rưới lửa. Nên dùng gỗ nhóm lửa y theo Giáo. **Nhiên Hỏa Mật Ngôn** là

"Án, bộ, nhập-phộc la, hồng"

OṂ _ BHUḤ JVALA HŪṂ

_ Hoặc dùng **Thấp-phộc phộc ha Mật Ngôn** rưới lửa, hoặc dùng **Quân Trà Lợi** y theo nghi tắc Hộ Ma. Ban đầu, khoảng giữa nên dùng Thấp-Phộc Phộc Ha với Quân

Trà Lợi Ấn Mật Ngôn. Trước tiên đã nói, dùng Bản Minh Mật Ngôn gia trì vào hoa, quán tưởng, ném vào trong lò, nên suy tư như Giáo.

Bắt đầu ném 3 khúc gỗ, trước hết nên thỉnh Hoả Thiên, dùng Bản Ấn, sau đó tác Hộ Ma. Tay phải tác Thí Vô Úy hơi co ngón trỏ để triệu mời, co ngón cái trong lòng bàn tay phải. Mật Ngôn là

"Tam mãn đa nhập-phộc la, ma ha nhập-phộc la, a nễ để-dã, tam ma bát-la bà sa nhạ đa phệ na ca tỷ la mộ la đa duệ, a nghiệt sai, mạn noa lam, một độ bộ khư giả la tam, sa-phộc ha"

Thỉnh xong. Trước tiên dùng cái muỗng lớn, 3 lần rưới lửa. Sau đó rưới chuyển cho Hỏa Thiên xúc miệng. Tiếp **Sái Tĩnh** nên dùng cái muỗng nhỏ cúng dường Bản Tôn. Tiếp đem gỗ (củi) thấm bơ vào 2 đầu rồi ném trong lửa dâng hiến. Tiếp đến Du Ma rồi nhóm lạc, sữa, Mật. Sau đó tùy ý thiêu đốt các Hương Dược. Trong đây dùng Du Ma, gạo tẻ hoà với bơ thiêu đốt là hơn cả. Mọi duyên như trên chẳng đủ, bất quá dùng **Thiêu Tô Mật Ngôn** sau đó an **Sa Phộc Ha** (SVĀHĀ) cũng được thành tựu tất cả.

Hộ Ma xong rồi, dùng nước rưới vảy khiến Thánh Chúng xúc miệng. Để khiến cho Thánh Chúng vui vẻ nên dùng **Bản Bộ Tâm** gia trì vào Át Già rồi dâng hiến. Định Tâm chắp tay dùng Tâm ân trọng cầu Tất Địa. Dùng Át Già phụng tống y theo Pháp. Đem nước rưới lửa dùng Biện Sự Mật Ngôn. Hết thảy vật dư thừa để Hộ Ma, tùy ý đem cúng dường chư Thiên bên ngoài.

_Dùng Ấn Thỉnh Hoả Thiên lúc trước, đem ngón cái vịn ngón trỏ. **Phát Khiển Hỏa Thiên Mật Ngôn** là:

"Nghiệt sai, nhập-phộc la, sa na, lao nại-la. A bát-la địa-lã sử-dã, tô la tô la, nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, nhập-phộc la tam mãng phiến tỉnh, sa phộc để , sa na để nễ chỉ ni, lao nễ-lị ni, sa-phộc ha"

_ **Hiến Át Già phụng tống Thánh Chúng**. Dùng **Đại Hộ Ấn Mật Ngôn** lúc trước, chuyển bên trái để giải giới và **Bảo Xa Lộ Ấn Mật Ngôn** để phụng tống Thánh Chúng

Nay Ta thứ tự nói
Sắc tướng lửa Hộ Ma
Mật Ngôn Giả (Người tu Mật Ngôn) do biết
Mau chứng được Tất Địa
Như màu trắng cầu vồng
Anh san hô trang nghiêm
Chuyển phải khéo thấm nhuần
Rực rỡ như cầu vồng
Anh đỏ như lưu ly
Như hình muỗng Hộ Ma
Hoặc như Tam Cổ Xoa
Chữ Kim Cương Cát Tường
Hình dâng sen Thương Khư
Phướng, lọng, Yết La Xả
Sa Phộc Tất Để Ca
Tiếng ấy như sáo, trống
Diệu Hương rất thích ý
Nếu thấy lửa như vậy
Không dơ (ô Cấu) lìa các chướng

Hành Giả, Tâm ân trọng
Cần phải cầu thành tựu

_ Lửa: một tụ là **Thượng**
Hai tụ là tướng **Trung**
Ba tụ **Hạ Thành Tựu**
Người cầu thành nên xem

_ Tiếp nói tướng chẳng thành
Tướng xấu ác nghiêm sức
Chuyển trái, hơi rất hôi
Chết thối, tiếng lừa ngựa
Lửa phun nhiều, chấm dứt
Tro tụ, tiếng đáng sợ
Hơi phân, hình khô rít
Lửa tán hình lưỡi liếm
Nếu thấy tướng Hộ Ma
Bậc Trí nên xét biết
Mật Ngôn Giả mau chóng
Biện Sự Quân Trà Lợi
Dùng nước rưới vảy nhiều
Hay trừ điều chẳng lành
Vì thế tất cả Thời
Nên dùng **Cam Lộ Tôn** (Cam Lộ Quân Trà Lợi)

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Pháp này xong thì tất cả Đại Chúng cùng nhau khen rằng: "Lành thay! Lành thay Đại Sĩ! Vì muốn lợi ích an vui cho các Hữu Tình nên nói Mật Ngữ này. Chúng tôi tùy hỷ cũng nguyện thọ trì"

Khi ấy Đại Chúng hớn hở vui mừng nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng, làm lễ rồi lui ra

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN KINH
KIẾN LẬP ĐẠO TRƯỜNG NGHI QUỸ
QUYỂN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 25/08/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1070 (Tr.149 _ Tr.152)

PHẬT NÓI KINH
THẬP NHẤT DIỆN QUÁN THẾ ÂM THẦN CHÚ

Hán dịch: Chu Tự Văn Thị_ Thiên Trúc Tam Tạng GIA XÁ QUẬT ĐA
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhra-kuṭa) ở thành **Vương Xá** (Rāja-gṛha) cùng với vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát. Đại Chúng đến dự trước sau vây quanh

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát cùng với vô số Hiền Thánh Trì Chú đến dự trước sau vây quanh đi đến nơi Đức Phật ngự. Đến nơi rồi, cúi 5 vóc sát đất đỉnh lễ dưới chân Đức Phật. Lễ chân Phật xong, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng rồi lui về ngồi một bên.

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con có Thần Chú tên là **Thập Nhất Diện**. Tâm Chú này đã được 11 ức chư Phật nói. Nay con xin nói vì tất cả chúng sinh niệm Pháp lành, muốn khiến cho tất cả chúng sinh không có lo âu sầu não, muốn trừ bệnh cho tất cả chúng sinh. Vì muốn trừ diệt tất cả chướng nạn, mộng ác tai quái. Muốn trừ tất cả bệnh chết đột ngột. Muốn trừ tất cả kẻ có Tâm ác khiến cho điều nhu. Muốn trừ tất cả Quỷ Thần chẳng cho khởi chướng nạn.

Thế Tôn! Con chưa từng thấy hoặc Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, hoặc Đế Thích, hoặc Sa Môn, hoặc hàng Bà La Môn hay thọ trì Chú này.Hoặc đọc hoặc tụng, viết chép lưu bố, hoặc dùng Chú này phòng hộ thân ấy, hoặc vào trận chiến đấu, hoặc bị trúng độc. Vì tụng Chú này cho nên tất cả tai hoạnh ấy không thể gây hại. Chỉ có họa hại của đời trước thì chẳng trừ được .

Chú này là nơi ghi nhớ của tất cả chư Phật. Chú này của con là điều mà tất cả chư Phật đã nói.

Thế Tôn! Con nhớ vào thời quá khứ cách nay hằng hà sa số kiếp có một đức Phật tên là **Bách Liên Hoa Nhãn Đỉnh Vô Chướng Ngại Công Đức Quang Minh Vương Như Lai**. Lúc ấy con làm vua trong hàng Đại Trì Chú Tiên Nhân, ở chỗ Phật ấy mới được Chú này. Khi được Chú này thời đều nhìn thấy chư Phật 10 phương ở ngay trước mắt. Được thấy Phật rồi đột nhiên liền được **Vô Sinh Pháp Nhẫn** nên biết Chú này có thần lực như vậy, cũng hay lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Vì thế nên biết kẻ trai lành, người nữ thiện nà có thể ngày đêm ân trọng đọc tụng đừng để quên mất. Tụng Chú này thời đừng theo duyên khác. Vào lúc sáng sớm, tắm gội thân thể, hoặc chẳng tắm gội thời xúc miệng rửa tay, tụng trì Chú này 108 biến. Người trì Chú này, đời này liền được 10 loại Quả Báo. Thế nào là mười?

1) Thân thường không có bệnh
2) Luôn được chư Phật 10 phương ghi nhớ
3) Tất cả tài vật, quần áo, thức ăn uống tự nhiên sing túc, luôn luôn không bị thiếu thốn
4) Hay phá tất cả Oán Địch
5) Hay khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh Tâm Từ
6) Tất cả Cổ Độc, tất cả bệnh nhiệt chẳng thể xâm hại
7) Tất cả đao gậy chẳng thể gây hại
8) Tất cả Thủy Nạn chẳng chể cuốn chìm
9) Tất cả Hỏa Nạn chẳng thể thiêu đốt

10) Chẳng bị tất cả sự chết đột ngột
Đây gọi là mười.

Đời này lại được 4 loại Quả Báo. Thế nào là bốn?
1) Lúc mệnh chung được thấy vô lượng chư Phật ở 10 phương
2) Vĩnh viễn chẳng bị đọa Địa Ngục
3) Chẳng bị tất cả Cầm Thú gây hại
4) Sau khi mệnh chung được sinh về nước Vô Lượng Thọ

Thế Tôn! Con nhớ vào thời quá khứ cách nay hằng hà sa số kiếp, lại vượt hơn hằng hà sa số kiếp, lại vượt hơn hằng hà sa số kiếp về quá khứ. Bấy giờ có Đức Phật tên là **Mạn Đà La Hương Như Lai**, lúc ấy con mang thân **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka) ở chỗ Phật ấy lại được Chú này. Được Chú này xong, ở 4 vạn kiếp vượt bờ sinh tử . Nói Chú này thời được **Đại Từ Đại Bi Đại Hỷ Đại Xả Trí Tuệ Tạng Pháp Môn** của tất cả chư Phật. Dùng sức của Pháp Môn này cho nên hay cứu tất cả chúng sinh. Tất cả nạn lao ngục, cấm bế, gông cùm, xiềng xích, tội tử hình, nước lửa, mọi loại khổ não… con luôn cứu hộ khiến được giải thoát. Đối với tất cả Dạ Xoa, La Sát, dùng sức của Chú này khiến cho chúng phát tâm lành, đầy đủ Công Đức liền phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Thần Chú này của con có sức lực như vậy.

Giả sử có người phạm 4 tội Ba La Di và 5 tội Nghịch mà có thể đọc tụng Chú này một biến thời tất cả tội nặng căn bản đều được trừ diệt. Người tụng Chú này có công đức như vậy huống chi lại có người y theo Kinh Giáo này thọ trì Chú. Nên biết người đó ở vạn vạn ức na do tha chư Phật từng nghe Pháp này, nay lại được nghe huống chi lại thọ trì đọc tụng ngày đêm chẳng quên. Nếu tâm người đó có sở niệm gì thì con khiến cho mãn nguyện ấy .

Nếu lại có người vào buổi sáng ngày 14 hoặc ngày 15 dùng nước cốt thơm tắm gội thân thể, mặc áo mới sạch, một lần đi nhà xí thì một lần tắm gội. Mặc áo sạch này chẳng được đi nhà xí. Lúc hành Pháp này thời trọn ngày chẳng ăn đến lúc trăng mọc. Trong Đạo Trường đó để Tượng Quán Thế Âm. Treo phan, lọng, hương hoa đủ màu cúng dường. Lúc mới vào Đạo Trường ắt nên ân trọng chí tâm lễ chư Phật 10 phương , ân cần sám hối. Sám Hối xong rồi, ở ngay trước Tượng bày một Tọa Cụ, quỳ thẳng lưng cung kính chí Tâm tụng trì Chú này. Người hành Pháp này, nên biết người đó được 4 vạn kiếp lìa bờ sinh tử

Thế Tôn Danh tự **Quán Thế Âm Bồ Tát** của con, khó được nghe. Nếu lại có người xưng danh tự của 10 vạn ức chư Phật, hoặc lại có người xưng danh tự Quán Thế Âm Bồ Tát thì 2 người ấy có Phước ngang bằng không khác"

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện với tất cả chúng sinh ngày đêm ân cần xưng tên của con đều được **A Bệ Bạt Trí Địa**. Đời này được lìa tất cả khổ não, tất cả chướng nạn, tất cả sự sợ hãi với tội của 3 nghiệp đều được trừ diệt. Huống chi lại có người y theo Kinh Giáo này tu hành như Pháp. Nên biết người đó liền được Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề như ở trong lòng bàn tay"

Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử ! Ông hay đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Đại Từ Đại Bi.

Này Thiện Nam Tử! Nên biết các ông dùng thần lực này cứu hộ tất cả chúng sinh ắt được thành tựu Tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề không có trở ngại"

Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Thiện Nam Tử! Như Thần Chú này thì Ta cũng thọ trì, Ta cũng ấn khả. Này Thiện Nam Tử! Nay ông hãy nói"

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ dài chắp tay, đặt gối phải sát đất, cúi 5 vóc sát đất đỉnh lễ chân của Đức Phật. Lễ chân Phật xong, quay về ngồi một bên bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con sẽ nương theo Thần lực của Phật mà nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia. Nam mô nhạ na, sa già la, tỳ lô già na gia, đa tha già đa gia. Nam mô a lợi gia bạt lô cát đế thấp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha già lâu nị già gia. Nam mô tát bà đá tha già đế tỳ gia, a la ha đà tỳ gia, tam miệu tam phật đề tỳ gia.

Đa điệt tha: Án, đà la đà la, địa lợi địa lợi, đậu lâu đậu lậu, ê tri, bạt tri, già ly già ly, bát già ly bát già ly, cưu tô mê, cưu tô ma, bà ly, y lợi, di lợi, chi trí xà la ma ba na gia, mạo địa tát đỏa, ma ha già lô ni già ca, sa ba ha"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMO JÑĀNA-SĀGARA-VAIROCANA TATHĀGATĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

TADYATHĀ: OṂ_ DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU , ITI VATI, CALE CALE, PRACALE PRACALE , KUSUME KUSUMA VALE_ IRI, MIRI, CIRI, CITI JVALAM ĀPANĀYA _ BODHI-SATVA MAHĀ-KĀRUṆIKA _ SVĀHĀ

_Lúc đó Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chú này có Thần Lực Tối Vi Thượng Thủ như vậy"

Lại nói Chú là:

"Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đế nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia.

Đa điệt tha: Ha ha ha ha, nhất ly, di ly, chi ly, tỳ ly, cát ly, hế ly, sa bà ha"

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA

TADYATHĀ:: HA HA HA HA _ IRI MIRI CIRI VIRI SIRI HIRI _ SVĀHĀ

_Thời Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chú này tên là **Chú Thủy Chú Y Chú**. Nếu lại có người vào Đạo Trường thời trước tiên dùng Chú này chú vào nước 7 biến dùng tắm thân thể. Tắm thân ấy xong lại dùng Chú này chú vào áo 7 biến, mặc xong rồi vào Đạo Trường"

Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia.

Đa điệt tha: Thư lâu, thư lâu. Ha ha ha ha, sa bà ha"

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA

TADYATHĀ: SURU SURU _ HA HA HA HA _ SVĀHĀ

_Đây gọi là **Chú Hương Chú**. Mới vào Đạo Trường thời chú vào hương 7 biến, sau đó đốt hương

"Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia.

Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha ca lâu ni già gia.

Đá điệt tha: Tư lợi tư lợi, địa lợi địa lợi, tư lợi, địa lợi, sa bà ha"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: SIRI SIRI, DHIRI DHIRI _ SIRI, DHIRI _ SVĀHĀ

_Đây gọi là **Chú Hoa Chú Du Chú**. Chú vào hoa rải Phật, chú vào dầu đốt đèn. Đều chú 100 biến

"Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia

Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia

Đá điệt tha: Sa đệ, sa đệ, sa địa, sa địa, nghệ trà, nghệ trà, sa bà ha"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA

TADYATHĀ: SATĪ SATĪ _ SITI SITI _ SUṢU SUṢU _ SVĀHĀ

_Đây gọi là **Chú Ẩm Thực Chú**. Lúc hiến Phật thức ăn thời hết thảy thức ăn với các quả tạp, trước tiên chú 21 biến sau đó mới hiến

"Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia

Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha già lâu ni già gia

Đát điệt tha: Ha tư, đà tư, hô lâu hô lâu, chu lâu, tô lâu tô lâu, sa ba ha"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: HASI DHASI _ HURU HURU _ CURU _ SURU SURU _ SVĀHĀ

_Đây gọi là **Chú Hỏa Chú**. Dùng cây Tô Mạn nhóm lửa. Riêng dùng cây Tô Mạn dài một tấc, chặt 31 đoạn. Dùng 3 loại lạc, bơ, mật hòa chung với nhau. Lấy một đoạn cây Tô Mạn xoa bôi Lạc, Bơ, Mật cứ chú một biến thì một lần ném trong lửa. Hết 31 đoạn, thứ tự mà chú. Chú xong, sau đó tu hành như Pháp.

"Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia.

Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha già lâu ni già gia.

Đát điệt tha: Y lợi, di lợi, chi lợi, di lợi, đề lợi, hế lợi, sa ba ha"

NAMO BUDDHĀYA

NAMO DHARMĀYA

NAMO SAÑGHĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: IRI MIRI CIRI MIRI DHIRI HIRI _ SVĀHĀ

_Chú này tên là **Kết Giới Chú**. Hoặc chú vào nước dùng rưới vẩy 4 phương, hoặc chú vào hạt cải rải tán 4 phương,hoặc chú vào tro sạch rải tán 4 phương. Đều chú 7 biến

"Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia
Nam mô a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha già lâu ni già gia
Đát điệt tha: Lại trí, đế lợi, chi trí, già xa già xa, bà già bạn, a lợi gia bạt lộ cát đê nhiếp bà la gia, sa bà bà năng, sa ba ha"

NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAÑGHĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: MIṬI DHUṬI CIṬI _ GACCHA GACCHA _ BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA SVABHĀVANĀṂ _ SVĀHĀ
Hành Đạo xong rồi, tụng Chú này 7 biến cột buộc Quán Thế Âm.

_ Chú này riêng có Thần Lực. Nếu có người trúng bệnh nóng lạnh hoặc 1 ngày phát bệnh 1 lần, hoặc 2 ngày phát bệnh 1 lần, hoặc 3 ngày phát bệnh 1 lần, hoặc 4 ngày phát bệnh 1 lần. Dùng Chú này đều được trừ khỏi bệnh

_Nếu bị Quỷ ác đánh, hoặc bị Quỷ Tử Mẫu đánh, hoặc bị La Sát Nữ đánh, hoặc bị Tỳ Xá Xà Quỷ đánh, hoặc bị Phú Đan Na Quỷ đánh, hoặc bị Điên Quỷ đánh. Hoặc bị nhọt sưng phù (Đinh thũng), hoặc bị bệnh lậu, hoặc xương sinh nhọt ghẻ. Hoặc bị rắn cắn, hoặc bị bò cạp cắn, tất cả trùng độc cắn. Dùng đất màu vàng làm bùn, chú 7 biến rồi xoa bôi nơi bị cắn liền được trừ khỏi.

_ Nếu bị trúng gió thì chú vào bơ 7 biến rồi xoa bôi nơi bị trúng và uống vào liền được trừ khỏi

Hoặc bị trúng gió nặng khiến cho tai mũi chẳng thông. Lấy Thanh Mộc Hương , dùng dầu mè, vỏ cây hoa nấu chín và chú vào 7 biến rồi xoa bôi nơi bị trúng liền được trừ khỏi

_ Hết thảy bệnh tật dùng Chú này trị đều được trừ khỏi. Thần Lực của Chú này nói chẳng thể hết. Con y theo Kinh Giáo mà lược nói"

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể y theo Giáo của Quán Thế Âm mà tác Pháp thì kẻ trai lành, người nữ thiện ấy nên dùng Bạch Đàn Hương làm tượng Quán Thế Âm. Gỗ ấy cần phải tinh thật chẳng được khô mẻ. Thân Tượng dài **1 thước 3 tấc** (13/3 dm) có 11 mặt, 3 mặt phía trước tạo mặt Bồ Tát, 3 mặt bên trái tạo mặt tức giận, 3 mặt bên phải tựa mặt Bồ Tát ló răng nanh hướng lên trên, phía sau có một mặt tạo mặt Đại Tiếu (cười lớn tiếng), một mặt trên đỉnh đầu tạo mặt Phật. Các mặt đều hướng theo sau ánh sáng soi chiếu tiếp chạm tới. 11 mặt ấy đều đội mão hoa, trong mão hoa ấy có Đức Phật A Di Đà. Quán Thế Âm: tay trái cầm Táo Bình, miệng bình ló hoa sen. Giương bàn tay

phải, dùng xuyến, anh lạc nghiêm sức tay Thí Vô Úy. Thân tượng ấy nên khắc Anh Lạc trang nghiêm.

Khi người ấy tạo tượng này xong, muốn cầu ước nguyện trong Tâm. Từ ngày mồng một của tháng vào Đạo Trường đến ngày 15. Lúc vào Đạo Trường thời một lần đi nhà xí thì một lần tắm gội. Nên dùng 3 cái áo sạch, một ngày 3 Thời thay áo, vào lúc sáng sớm mặc 1 cái áo, giữa trưa mặc 1 áo, chiều xuống mặc 1 áo. Áo sạch ấy chẳng được dính vật che bên trên. Người Hành Đạo luôn ăn chay trường (Trường Trai) chẳng ăn vị khác, chỉ ăn Đại Mạch, Sữa, Mè. Nơi an Đạo Trường nên là Tĩnh Thất. Bùn xoa tô là bùn hương tinh khiết dùng xoa tô mặt đất. Lại dùng nước thơm rưới vảy mặt đất. Ngay trong cái Thất ấy chọn khoảng đất rộng 7 khuỷu tay, rộng thoáng bằng phẳng, 4 góc dựng 4 cây trụ, chung quanh treo phan, chính giữa bày một cái tòa cao để tượng Quán Thế Âm với mặt Tượng hướng về phương Tây. Dùng mọi loại hoa rải lên Đạo Trường ấy. Chỉ thiêu đốt Trầm Hương , Tô Hợp Đẳng Hương. Từ ngày 1 đến ngày 7, một ngày 3 Thời tụng Chú, sáng sớm 108 biến, giữa trưa tụng 108 biến, chiều tà tụng 108 biến, chưa tu Hiến Thực. Từ giữa trưa ngày 8 đến ngày 13, mỗi ngày riêng một lần hiến mọi loại thức ăn với quả trái khác. Thức ăn hiến dâng chẳng để trên bàn, chỉ rải cỏ sạch rồi để thức ăn uống lên trên. Vào ngày 14, ngày 15 thêm nhiều hương hoa thượng diệu dùng để cúng dường. Mọi loại thức nhắm với tạp quả khác càng nhiều hơn lúc trước dùng để hiến Phật.

Hành Giả ấy chỉ bày **Sa Thảo** (1 loại cỏ) làm Tòa, quỳ dài cung kính hướng mặt về Tượng. Vào ngày 14, ngày 15 ở trước Tượng thiêu đốt lửa Chiên Đàn. Lấy một thăng dầu Tô Ma chứa đầy trong vật khí bằng đồng để trước Hành Giả. Lại lấy Trầm Thủy Hương cuốn nhỏ như sợi gân, dài một tấc , chặt đủ 1008 đoạn. Lúc ấy, Hành Giả từ sau buổi trưa ngày 15 lấy một đoạn Trầm Thủy, bôi dầu Tô Ma, chú một biến rồi ném vào trong lửa Chiên Đàn. Như vậy thứ tự hế 1008 đoạn. Bấy giờ, Hành Giả vào 2 ngày đó chẳng được ăn, đến đêm ngày 15 thời Quán Thế Âm đi vào Đạo Trường, tượng Chiên Đàn ấy tự nhiên lay động. Lúc Tượng ấy chuyển động thời 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới cùng thời chấn động. Mặt Phật trên đỉnh tượng phát ra lời khen ngợi Hành Giả: "Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ta đến xem ngươi có bao nhiêu nguyện, nay đều đầy đủ"

Thời có 4 nguyện. Thế nào là bốn?

1) Nguyện chẳng lìa chỗ ngồi liền được bay lên hư không đi lại tự tại vô ngại

2) Nguyện ở ngay trong tất cả Hiền Thánh được **Vô Chướng Ngại**

3) Nguyện làm vua trong Trì Chú Tiên Nhân

4) Nguyện đời này liền được tùy toại Quán Thế Am

Đây gọi là 4 nguyện. Lúc ấy Hành Giả ở trong 4 nguyện tùy ý cầu xin. Thời Quán Thế Âm liền ban cho một nguyện trong 4 nguyện ấy.

Nếu chẳng được, đến tháng sau vào buổi sáng sớm ngày 15 liền lập Đạo Trường. Ở trong Đạo Trường để tượng ở một khu, trong đó có Xá Lợi. Lại đem tượng Thập Nhất Diện Quán Thế Âm đặt bên tượng Xá Lợi. Lấy 1008 bông hoa. Hành giả ấy ở trước tượng rải cỏ làm Tòa, quỳ dài cung kính. Lấy một hoa thì chú một biến rồi rải dính trên tượng, như vậy thứ tự hết 1008 hoa. Hết hoa đó xong thời mặt Bồ Tát ở chính diện tượng Quán Thế Am phát ra tiếng sấm lớn. Lúc ấy Hành Giả an Tâm định Ý chẳng được sợ hãi. Tiếng sấm phát ra thời tất cả chấn động, khi đó Hành Giả, miệng nên tụng Chú. Tiếng sấm phát ra thời liền nên xin nguyện, phát tiếng xướng là: "Nam Mô Quán Thế Âm. Đệ Tử lúc nào mới có thể cứu độ khổ não của tất cả chúng sinh? Lúc nào mới có thể làm mãn ước nguyện của tất cả chúng sinh?"

Thời Quán Thế Âm tùy theo nguyện mà ban cho. Ngay lúc ban cho nguyện thì 8 Bộ Trời Rồng, các hàng Quỷ Thần không thể gây chương nạn.

_ Nếu lúc **Nguyệt Thực** thời dùng cái bát bằng đồng đỏ chứa đầy 3 lạng Ngưu Tô (Bơ làm bằng sữa bò). Ở **Lộ Địa** (đất trống) ấy trước tượng Quán Thế Âm đem bùn đất màu vàng xoa tô mặt đất tròn trịa rộng 1 thước 5 tấc rồi để bát chứa bơ lên trên. Từ lúc mới Nguyệt Thực tụng Chú cho đến lúc mặt trăng ấy hoàn sinh như cũ. Sau đó khởi đầu tốt lành, lấy bơ ấy ăn, nên ăn cho hết chẳng được để dư. Ăn bơ này xong thì mọi bệnh tật trong thân đều được trừ khỏi.

_ Nếu có Oán Tặc ở phương khác muốn đến xâm lăng thì đưa mặt tượng Quán Thế Âm hướng ngay về phía đó , đem mọi loại hương hoa cúng dường. Lấy mỡ sáp đỏ (Son môi màu đỏ) lớn như hạt đậu lớn , tụng Chú 1008 biến rồi xoa bôi khuôn mặt giận dữ bên trái của tượng sẽ khiến cho oán tặc chẳng thể tiến về phía trước.

_ Nếu quốc thổ có nhân dân bị bệnh dịch hoặc có đủ loại tất cả súc sinh bị bệnh dịch chết thời an đặt Đạo Trường, dùng hạt cải trắng ép lấy dầu khoảng một thăng . Dùng gỗ Đàn làm củi, lớn như ống sáo dài **1 tấc** (1/3 dm), chặt đủ 1008 đoạn. Trước tiên ở trước Tượng nhúm lửa bằng củi gỗ Đàn. Người ấy lấy 1 đoạn củi Đàn bôi dầu hạt cải trắng rồi chú vào 1 biến ném vào trong lửa, lần lượt xong hết số củi ắt hay khiến cho tất cả bệnh dịch đều được trừ khỏi.

_ Nếu có người bị kẻ khác dùng Yểm Đảo, Cổ Đạo, Chú Trớ gây thành bệnh. Người bệnh như vậy ở ngay trước Tượng dùng sợi chỉ đào (chỉ màu đỏ tươi) cứ một lần Chú thì thắt 1 gút, chú 7 biến liền thắt 7 gút rồi buộc ở đỉnh đầu Tượng, trải qua một đêm, lấy đeo ở cổ người bệng, liền được trừ khỏi.

_ Nếu có người bị bệnh điên. Dùng chỉ trắng thắt 21 gút, chú 21 biến , để ở trước Tượng, Chú 108 biến rồi cột trên đỉnh đầu khuôn mặt chính diện của Tượng, trải qua một đêm, lấy đeo ở cổ người bệnh. Nếu qua 2 ngày chẳng khỏi. Lại lấy Chú vào sợi dây, liền chú 108 biến rồi treo ở cổ Tượng trải qua một đêm, lấy cho người bệnh đeo, liền được trừ khỏi.

_ Nếu có Quỷ ác vào trong nhà của người. Lấy 108 hạt Huân Lục Hương để phía trước Tượng, mỗi hạt chú một biến rồi ném trong lửa. Hết hương này xong thì hết thảy Quỷ ác tự nhiên chạy tan chẳng dám ở lại.

_ Nếu có oán thù rình tìm dịp thuận tiện hại người. Lấy chỉ trắng để phía trước Tượng, kết làm 108 gút rồi chú 108 biến, buộc trên đỉnh đầu khuôn mặt giận dữ bên trái của Tượng, trải qua một đêm, cởi lấy sợi dây này, xưng tên gọi của kẻ oán thù, xưng một lần thì chặt một lần cho đến hết 108 gút. Luôn xưng tên gọi của kẻ đó thì mọi việc làm của họ chẳng thành

_ Nếu có người đem sự sân hận đến. Lấy chỉ ngũ sắc làm sợi dây chú để ở trước Tượng, đọc Chú rồi buộc trên đỉnh đầu khuôn mặt giận dữ bên trái của Tượng, trải qua một đêm , cởi lấy rồi tự cột trên mình sẽ khiến cho kẻ giận dữ kia tự nhiên hòa giải

_ Nếu có người muốn cầu việc lành. Lấy chỉ ngũ sắc kết làm sợi dây Chú để ở trước Tượng đọc Chú 7 biến rồi buộc trên đỉnh đầu khuôn mặt chính diện, trải qua một đêm, cởi lấy cột trên thân mình thì mọi mong cầu đều như ý

_ Nếu có người tự biết trong thân có sự chướng nạn. Lấy mọi loại hoà hương xoa bôi thân Tượng ấy. Lại dùng nước thơm tắm rửa Tượng ấy. Tắm rửa Tượng xong lại lấy nước nàu chú vào 108 biến rồi tự tắm thân mình. Tự tắm thân xong thì tất cả chướng nạn tự nhiên tiêu diệt"

Lúc nói Phẩm này thì tất cả Đại Chúng đồng thời khen rằng: "Lành thay! Lành thay Quán Thế Âm Đại Sĩ! Ngài hay cứu hộ tất cả chúng sinh, nói Đại Thần Chú. Đại Chúng chúng tôi sẽ thọ trì"

Nói Kinh này xong, các Đại Chúng ấy một thời cùng đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng, làm lễ rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH THẬP NHẤT DIỆN QUÁN THẾ ÂM THẦN CHÚ

_Hết _

Kinh này tên là **Kim Cương Đại Đạo Trường Thần Chú Kinh** do 10 vạn bài Kệ thành Bộ, chỉ lược ra một Phẩm **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**

06/10/2002

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1071 (Tr.152 _ Tr.154)

KINH THẬP NHẤT DIỆN THẦN CHÚ

Hán dịch : Đời Đường _ Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ) ngự tại Đạo Trường Trúc Ý ở Thất La Phiệt cùng với Chúng Đại Bật Sô gồm 2500 người và vô lượng số Bồ Tát Ma Ha Tát do **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya Bodhisatva) làm Thượng Thủ đến dự. Lại có vô lượng **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣunī), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsīka) với các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dược Xoa** (Yakṣa), **Kiền Đạt Phộc** (Gandharva), **A Tố Lạc** (Asura), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Khẩn Nại Lạc** (Kiṃnara), **Mạc Hô Lạc Già** (Mahoraga), **Cưu Bạn Trà** (Kumbhaṇḍha), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya) … đại chúng vây quanh cung kính tôn trọng tán thán để rồi nói Pháp.

Bấy giờ **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Avalokiteśvarāya Bodhi-satvāya Mahā-satvāya) cùng với vô lượng câu chi na dữu đa trăm ngàn **Trì Chú Tiên Nhân** (Vidya-dhāra Ṛṣī) trước sau vây quanh đi đến nơi Đức Phật ngự. Đến rồi đỉnh lễ 2 chân của Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải 3 vòng rồi lui về ngồi một bên, bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con có Thần Chú Tâm, tên là **Thập Nhất Diện**, có đủ uy lực lớn mà 11 câu chi chư Phật đã nói. Nay con muốn vì lợi ích an vui cho tất cả Hữu Tình, trừ tất cả bệnh, diệt tất cả ác, chận đứng tất cả sự chẳng tốt lành, đẩy lui tất cả mộng tưởng ác, che chận tất cả sự chết không đúng thời, muốn các loài có tâm ác được điều tĩnh, kẽ có nỗi lo khổ được an vui, kẻ có oán đối được hòa giải, Ma Quỷ chướng ngại đều tiêu diệt, Tâm có nguyện cầu đều xứng toại.

Thế Tôn! Con chẳng thấy **Thế Gian** (Lokya) hoặc **Trời** (Deva) hoặc **Ma** (Mārā) hoặc **Phạm** (Brahma) hoặc **Sa Môn** (Śramaṇa) hoặc hàng **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) dùng Thần Chú này phòng hộ thân ấy, thọ trì, đọc tụng, viết chép, lưu bố mà bị tất cả tai hoạnh, ma chướng, dao gậy, thuốc độc, yểm đảo, chú thuật… gây hại được.Con cũng chẳng thấy dùng Thần Chú này tùy nơi cư trú, hoặc xa hoặc gần, kết tác Giới xong mà có thể vượt qua nhiễu hại lẫn nhau, chỉ trừ Nghiệp ác quyết định đến lúc chín mùi.

Thế Tôn! Do đấy chứng biết việc đó là như thế. Chỉ nên tin nhận, chẳng nên phân biệt. Như điều này ắt tất cả tai hoạnh thảy đều xa lìa chẳng thể đến gần. **Thần Chú Tâm** này là nơi tất cả chư Phật cùng xưng tán, cùng tùy hỷ, tất cả Như Lai nhớ giữ thủ hộ.

Thế Tôn! Con nhớ về thời quá khứ cách nay căng già sa đẳng kiếp có Đức Phật ra đời, tên là **Bách Liên Hoa Nhãn Vô Chướng Ngại Đỉnh Xí Thịnh Công Đức Quang Vương Như Lai** . Vào lúc ấy, con là **Đại Tiên Nhân** (Mahā-ṛṣī) theo Đức Thế Tôn ấy nhận được Chú này.Được Chú này thời nhìn thấy 10 phương chư Phật, lập tức chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Nên biết Chú này có đủ Đại Uy Lực. Vì Thế nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện có niềm tin trong sạch (tĩnh tín) muốn thọ trì, đọc tụng Thần Chú này cần phải cung kính, chí Tâm, cột buộc Tâm, mỗi lúc sáng sớm như Pháp thanh tĩnh niệm tụng Chú này 108 biến. Nếu có thể như thế thì đời này được 10 loại thắng lợi. Thế nào là mười?

1) Thân thường không có bệnh

2) Luôn được 10 phương chư Phật nhiếp thọ
3) Tài bảo, quần áo, thức ăn thọ dùng không cùng tận
4) Hay điều phục oán địch mà không có sợ hãi
5) Khiến các bậc tôn quý cung kính mở lời trước
6) Cổ Độc, Quỷ Mỵ chẳng thể gây thương hại được
7) Tất cả đao gậy chẳng thể gây hại được
8) Nước chẳng thể cuốn chìm
9) Lửa chẳng thể thiêu đốt
10) Cả đời chẳng bị chết đột ngột.

_ Lại được 4 loại Công Đức thắng lợi
1) Lúc mệnh chung được thấy chư Phật
2) Khi chết chẳng bị đọa vào các nẻo ác
3) Chẳng bị chết do hiểm ách
4) Được sinh về Thế Giới Cực Lạc

Thế Tôn! Con nhớ về thời quá khứ cách nay 10 căng già sa đẳng kiếp, lại vượt xa hơn nữa có Đức Phật ra đời, tên là **Mỹ Âm Hương Như Lai** Ứng Chính Đẳng Giác. Khi ấy thân con là vị Đại Cư Sĩ ở nơi Đức Phật ấy nhận được Chú này. Được Chú này thời liền ở sinh tử vượt qua 4 vạn kiếp tụng trì Chú này, lại được **Chư Phật Đại Bi Trí Tạng nhất thiết Bồ Tát Giải Thoát Pháp Môn**. Do uy lực này hay cứu mọi loại khổ nạn của tất cả lao ngục, cột trói, gông cùm, xiềng xích, tội bị tử hình, lửa, nước, gió, giặc cướp, Cổ Độc, Yểm Đảo, người, phi nhân

Do đây con đối với tất cả Hữu Tình hay làm nơi Quy Y, cứu hộ, an ủi, cồn bãi, nhà cửa… Dùng uy lực của Chú này nhiếp lấy Nghiệp Ác của tất cả kiếp, với hàng La Sát trước tiên khiến phát Tâm Từ, Tâm thương xót sau đó an lập nơi A **Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Thế Tôn! Thần Chú này của con có uy lực lớn. Nếu tụng một biến liền hay trừ diệt **4 tội căn bản** và **5 tội Vô Gián** khiến không còn dư sót, huống chi như thuyết mà tu hành.

Nếu đã từng ở nơi trăm ngàn câu chi na dữu đa Phật gieo trồng các căn lành thì đến ngày nay được nghe Chú này, huống chi có thể thọ trì như thuyết tu hành.

Nếu có thể ngày đêm đọc tụng, thọ trì Thần Chú này thì con sẽ khiến cho hết thảy nguyện cầu của người ấy đều được như ý

Nếu có thể ở mỗi nửa tháng hoặc ngày 14 hoặc ngày 15 thọ trì Trai Giới như Pháp thanh tĩnh, buộc Tâm nơi con, tụng Thần Chú này liền ở sinh tử vượt 4 vạn kiếp.

Thế Tôn! Con do Chú này mà có danh hiệu tôn quý, khó có thể được nghe. Nếu có kẻ xưng niệm Danh Hiệu của trăm ngàn câu chi na dữu đa chư Phật, lại có kẻ tạm thời đối với Danh Hiệu của con, chí Tâm xưng niệm thì Công Đức của 2 người ấy ngang bằng nhau. Chư Hữu xưng niệm danh hiệu của con thì tất cả đều được Địa Bất Thoái Chuyển, lìa tất cả bệnh, thoát tất cả chướng với tất cả sự sợ hãi và hay diệt trừ điều ác của Thân Ngữ Ý, huống chi có thể đối với Thần Chú mà con đã nói thọ trì, đọc tụng, như Pháp tu hành. Nên biết người đó đối với Vô Thượng Bồ Đề ắt được lãnh thọ như ở trong lòng bàn tay"

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: "Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông hay đối với tất cả Hữu Tình phát khởi ý Đại Bi như vậy mà muốn mở bày Đại Thần Chú này.

Này Thiện Nam Tử! Ông do phương tiện này hay cứu thoát tất cả Hữu Tình, hết thảy bệnh khổ, chướng nạn, sự sợ hãi, điều ác của Thân Ngữ Ý cho đến an lập tất cả Hữu Tình nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Thiện Nam Tử Ta cũng tùy hỷ nhận Thần Chú của ông. Ông hãy nói đi"

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất rồi bạch Phật rằng: "Người tụng Chú này nên tác nói là:

Kính lễ Tam Bảo

Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai

Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

Đát Điệt Tha: An, đạt la đạt la, địa lý địa lý, đổ lỗ đổ lỗ, ế tai phạt tai, chiết lệ chiết lệ, bát la chiết lệ, bát la chiết lệ, câu tố mê, câu tô ma phạt lệ. Ế lý, nhĩ lý, chỉ lý, chỉ vi tri lý, xã la ma ba nại gia, thú đà tát đỏa, mạc ha ca lỗ ni ca, sá ha

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ _ DHARA DHARA _ DHIRI DHIRI _ DHURU DHURU _ ITI VATI, CALE CALE, PRACALE PRACALE, KUSUME KUSUMA VALE _ IRI MIRI CIRI _ CITI JVALAM ĀPANĀYA ŚUDDHA-SATVA MAHĀ-KĀRUṆIKA _ SVĀHĀ

Thế Tôn ! Đây là **Căn Bản Thần Chú**. Nếu có người niệm tụng thì được công đức thắng lợi như nói ở trên

Kính lễ Tam Bảo

Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai

Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

Đát điệt tha: Ha Ha Ha Ha, Ế lệ, nhĩ lệ, chỉ lệ, tỳ lệ, khí lệ, tứ lệ, sá ha

(Quy mệnh đọc như bài chú trước)

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: HA HA HA HA _ IRI MIRI CIRI VIRI KIRI HIRI _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Chú Thủy Cập Y Chú** (Thần Chú dùng chú vào nước với áo). Nếu muốn vào Đạo Trường. Trước tiên nên tắm gội, sau đó dùng Chú này chú vào nước 7 biến rồi rưới lên thân kết tĩnh. Lại dùng Chú này chú vào áo 7 biến sau đó lấy mặc.

Kính lễ Tam Bảo

Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai

Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Đát điệt tha : Trụ lỗ, trụ lỗ, ha ha ha ha, sa ha
(Quy mệnh như trước)
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: SURU SURU _ HA HA HA HA _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Chú Hương Cập Đăng Chú** (Thần Chú dùng chú vào hương với đèn). Nếu vào Đạo Trường muốn đốt hương cúng dường thời trước tiên dùng Chú này chú vào hương 7 biến sau đó mới đốt. Lúc muốn thắp đèn thời trước tiên dùng Chú này chú vào dầu 7 biến sau đó mới thắp đèn

Kính lễ Tam Bảo
Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai
Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác
Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Đát điệt tha: Tử lý tử lý, địa lý địa lý, tử lý, địa lý, sa ha
(Quy mệnh như trước)
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: SIRI SIRI _ DHIRI DHIRI _ SIRI DHIRI _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Chú Hương Hoa Man Chú**. Nếu vào Đạo Trường đem Hoa , hương, vòng hoa (Man cúng dường thời trước tiên chú vào hoa 7 biến rồi rải lên Tôn Tượng. Lại dùng Chú này chú vào hương (dầu thơm) 7 biến dùng xoa bôi Tôn Tượng. Lại dùng Chú này chú vào vòng hoa 7 biến để nghiêm sức Tôn Tượng.

Kính lễ Tam Bảo
Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai
Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác
Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Đát Điệt tha: Sa đệ sa đệ, tử địa tử địa, tố trụ tố trụ, sa ha
(Quy mệnh như trước)
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: SATĪ SATĪ _ SITI SITI _ SUṢU SUṢU _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Chú Hiến Phật Cúng Chú**. Nếu muốn đem thức ăn uống, hoa quả … cúng dường Phật thời trước tiên tụng Chú này chú vào 21 biến sau đó hiến phụng.

Kính lễ Tam Bảo
Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai
Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác
Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Đát điệt tha: Mạt tử, đạt tử, chiết lý chiết lý, hổ lỗ hổ lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, tố lỗ tố lỗ, mẫu lỗ mẫu lỗ, sa ha
(Quy mệnh như trước)
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: MASI DHASI _ CIRI CIRI_ HURU HURU _ CURU CURU _ SURU SURU _ MURU MURU _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Chú Tân Chú** (Thân Chú dùng chú vào củi để thiêu đốt). Nếu muốn dùng Căn Bản Thần Chú bên trên, tùy theo việc tạo tác thời trước tiên dùng Chú này chú vào cây Xà Đế Hoa một biến rồi dùng nhóm lửa. Lại lấy riêng cây Xà Đế Hoa chặt 31 đoạn dài một tấc. Dùng Lạc, bơ, mật thấm ướt rồi để qua một đêm. Mỗi lần lấy một đoạn, Chú vào một biến rồi ném vào lửa thiêu đốt , cho đến hết. Sau đó tùy theo việc, làm điều nên làm

Kính lễ Tam Bảo
Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai
Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác
Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
Đát điệt tha: Ế lý, nhĩ lý, tỷ lý, để lý, chỉ lý, tứ lý, sa ha
(Quy mệnh như trước)
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA
NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: IRI MIRI VIRI DHIRI KIRI HIRI _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Kết Giới Chú**. Lúc muốn kết Giới thời trước tiên dùng Chú này chú vào nước 7 biến rưới vảy 4 phương. Hoặc chú vào hạt cải , hoặc chú vào tro sạch đều 7 biến rải khắp 4 phương. Tùy Tâm nghĩ xa gần liền thành Giới Bạn mà làm phòng hộ

Kính lễ Tam Bảo
Kính lễ Thánh Trí Hải Biến Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai
Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác

Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

Đát điệt tha: Tỷ đê tỷ đê, để đê để đê, chỉ đê chỉ đê, phỉ đê phỉ đê, yết xa yết xa, bạc già phạm, a lợi gia bà lô chỉ đê thấp phạt la, táp phộc bà phộc nam, sa ha

(Quy Mệnh như trước)

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAṂBUDDHĀYA

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ SAMYAKSAṂBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: VIṬI VIṬI _ DHIṬI DHIṬI _ KIṬI KIṬI _ PĪṬI PĪṬI _ GACCHA GACCHA BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARA SVABHĀVANĀṂ _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây là **Thỉnh Ngã Hoàn Tự Cung Chú** (Thần Chú dùng thỉnh Quán Tự Tại Bồ Tát quay trở về cung điện của ngài). Nếu việc tạo làm đã xong. Khi thỉnh con quay lại Bản Cung thời nên dùng Chú này chú vào nước 7 biến rưới vảy 4 phương thì con liền quay trở về .

Thế Tôn! Thần Chú như vậy tuy chẳng thành lập mà cũng hay làm mọi loại sự nghiệp. Chí Tâm niệm tụng thì không có gì không được như nguyện.

_ Nếu bị bệnh sốt rét, hoặc một ngày phát một lần , hoặc 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày phát bệnh một lần. Nếu bị bệnh Quỷ hoặc **Bộ Đa Quỷ** (Bhūta) gây ra, hoặc **Trà Kỳ Ni** (Ḍākiṇī) gây ra, hoặc **Tất Xá Già** (Piśāca) gây ra, hoặc **Yết Tra Bố Đát Na** (Kaṭapūtana) gây ra, hoặc Điên Quỷ (Quỷ gây bệnh điên cuồng) gây ra, hoặc Giản Quỷ (Quỷ gây bệnh thần kinh) gây ra… đều dùng Chú này chú vào người bệnh đó 108 biến liền được trừ khỏi.

_ Nếu người nặng về Chướng. Dùng chỉ ngũ sắc tụng Chú thắt gút, cứ một lần Chú thì kết một gút, đủ 108 gút rồi đem buộc trên cổ người bệnh, hoặc đeo trên cánh tay thì tội chướng tiêu diệt, bệnh liền khỏi

_ Nếu bị bệnh Đinh Thũng, Ung Thũng, gân thịt mềm không cử động được, nhọt mủ, nhọt bọc, ung thư, bạch lại, hắc lào (lác)… mọi loại bệnh ác. Nếu bị đao, tên, mâu, sao (cây Kích dài) gây thương tích, hoặc bị rắn, rết, bò cạp, ong độc cắn thì đều dùng Chú này chú vào 7 biến liền được trừ khỏi.

_ Nếu người bị Chướng nặng nề thì chú vào đất bùn màu vàng 7 biến, dùng xoa nơi bị bệnh thì mọi khổ được trừ khỏi

_ Nếu bị Noãn Phong, Thiên Phong, Chu Phong, bệnh cảm gió làm tai điếc, mũi nghẹt đều nên chí tâm niệm tụng Chú này rồi chú vào người bị bệnh 108 biến thì bệnh liền khỏi

_ Nếu người bị chướng nặng. Dùng dầu hoặc bơ chưng sắc với vỏ cây hoa và Thanh Mộc Hương. Mỗi lần Chú 7 biến rồi đem xoa thân hoặc nhỏ vào lỗ tai, lỗ mũi hoặc khiến uống vào, liền được khỏi bệnh.

_ Nếu hết thảy mọi loại bệnh tật khác đều nên chí tâm dùng Chú này, hoặc tự niệm tụng liền được trừ khỏi bệnh.

Thế Tôn! Nếu muốn thành lập Thần Chú này, cần phải dùng Bạch Chiên Đàn cứng tốt không có khe hở khắc làm tượng Quán Tự Tại Bồ Tát dài một nửa khuỷu tay. Tay trái cầm hoa sen hồng và bình Quân Trì. Giương cánh tay phải cầm tràng hạt với tạo làm tay Thí Vô Úy (như vậy là 4 tay). Tượng làm 11 mặt, 3 mặt phía trước tạo

tướng Từ Bi, 3 mặt bên trái tạo tướng Sân Nộ, 3 mặt bên phải tạo tướng ló nanh trắng lên trên, một mặt ngay phía sau tạo tượng Bạo Ác Đại Tiếu, một mặt trên đỉnh đầu tạo tượng mặt Phật. Trong các mão trên đầu đều làm một thân Phật. Toàn thân Quán Thế Âm Bồ Tát (tức tượng Quán Tự Tại Bồ Tát) ấy có đủ nhóm Anh Lạc. Mọi thứ trang nghiêm.

Tạo Tượng này xong. Muốn cầu nguyện thì mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới. Từ ngày 1 của kỳ Bạch Nguyệt đến ngày 8, mỗi ngày 3 Thời niệm tụng Chú này 108 biến hoặc vô lượng biến. Từ đây về sau ơ nơi Tĩnh Xứ trải tòa thanh tĩnh, an đặt tượng Quán Tự Tại Bồ Tát đã tạo, hướng mặt về phương Tây, tùy sức bày biện, hiến các thức ăn uống. Chỉ đốt Trầm Thủy Hương và Tô Hợp Hương. Hành Giả nên ăn Đại Mạch, sữa. Như trước niệm tụng đến ngày 13. Từ đây về sau bày vật cúng nhiều hơn trước gấp bội. Hành Giả nên ăn Tam Bạch Thực là **Sữa, Lạc, Cháo**. Lấy gỗ cây Bồ Đề nhóm lửa trước Tượng. Lại lấy gỗ ấy chặt 1008 đoạn dài một tấc. Dùng dầu Đổ Lỗ Sắc Ca thấm vào. Mỗi lần lấy một đoạn, tụng Chú một biến rồi ném vào trong lửa, cho đến hết. Bấy giờ đại địa nghiêng ngả chấn động, do đó thân tượng này cũng liền vận động. Từ trong miệng của khuôn mặt cao nhất liền phát ra tiếng khen Hành Giả rằng: "***Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ngươi có thể cần khổ*** (siêng năng khổ nhọc) ***như vậy để cầu nguyện. Ta sẽ khiến cho ước nguyện của ngươi được đầy đủ. Khiến cho ngươi ở đây mà bay lên hư không đi lại. Hoặc lại khiến cho ngươi dạo chơi không trở ngại. Hoặc làm vua trong Trì Chú Tiên Nhân. Hoặc khiến như Ta tự tại không chướng ngại***"

_Lại nữa Hành Giả. Hoặc vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, đem tượng **Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát** (Ekādaśa-mukhe Avalokiteśvara-bodhisatva) này đặt trong **Chế Đa** (Caitya: cái Tháp, Điện thờ) có **Phật Đà Đô** (Buddha-dhātu: Phật Giới, cõi của Phật, hoặc chỉ Xá Lợi của Phật) mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới trải qua một ngày một đêm chẳng uống chẳng ăn. Lấy Tô Mạt Na Hoa (Sumaṇa: Xứng Ý hoa) 1008 cái. Mỗi lần lấy một hoa, chú vào một biến rồi ném lên trên Tượng, cho đến hết. Lúc đó trong miệng của một khuôn mặt ở ngay phía trước phát ra tiếng như sấm gầm. Do đây liền khiến cho đại địa chấn động. Khi ấy Hành Giả nên tự an Tâm, đừng sinh sợ hãi, niệm Thần Chú cầu xin ước nguyện, nói lời như vầy: "***Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Vào lúc nào con mới có thể làm chỗ nương tựa lớn cho tất cả chúng Hữu Tình ? Hay mãn ước nguyện trong tâm của tất cả Hữu Tình?"***

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát liền ban cho nguyện ấy. Ngay lúc ban cho nguyện thì các hàng Trời, Rồng không thể gây ra chướng ngại.

_ Lại nữa Hành Giả. Vào lúc Nguyệt Thực, lấy một lạng bơ chứa đầy trong vật khí bằng bạc để trước Tượng này, niệm tụng Chú này cho đến khi mặt trăng hoàn lại như cũ, liền lấy ăn vào thì các bệnh trong thân, không có gì không khỏi.

_ Lại nữa Hành Giả nên lấy Hùng Hoàng, Thư Hoàng với phân lượng bằng nhau để trước Tượng này, niệm tụng Chú này 1008 biến rồi hòa với nước, chấm trên my gian (Tam Tinh) sẽ được thành tựu 3 việc như trướcđã nói. Nếu hòa với nước nóng ấm rồi tắm gội thân thể thì tất cả chướng ngại, tất cả mộng ác, tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi.

_ Lại nữa nếu có Oán Tặc ở phương khác muốn đến xâm lấn. Nên lấy một viên **Yên Chỉ** (mỡ sáp đỏ) tụng Chú này chú vào 108 biến rồi trang điểm Tượng này, hướng khuôn mặt sân nộ bên trái thẳng về phía oán tặc sẽ khiến cho quân oán tặc ấy chẳng được tiến về phía trước.

_ Lại nữa nếu người, súc vật ở trong quốc thổ bị vướng nạn dịch. Ở trước Tượng này nhóm lửa bằng gỗ Nhậm Bà. Lại lấy riêng gỗ ấy chặt 1008 đoạn dài một tấc . Mỗi lần lấy một đoạn, bôi dầu hạt cải , chú vào một biến rồi ném vào trong lửa, cho đến hết. Lại lấy chỉ đào (chỉ màu đỏ tươi) tác 7 Chú Kết, một lần chú thì một lần thắt gút , rồi treo ở đỉnh đầu của mặt Phật trên cùng sẽ hay khiến cho bệnh dịch đều được tiêu trừ hết cả . Trừ bệnh dịch xong thì cởi bỏ sợi dây Chú đó.

_ Lại nữa nếu có người bị hàng **Trà Kiết Ni** (Ḍākiṇī), **Bộ Đa Quỷ** (Bhūta), Mỵ gây thành bệnh. Nên lấy chỉ trắng tác 21 Chú Kết, một lần Chú thì một lần thắt một gút rồi treo trên đỉnh đầu của khuôn mặt Từ Bi ở chính diện. Trải qua một đêm, cởi lấy đem đeo trên cổ người bệnh thì bệnh liền trừ khỏi. Nếu do nghiệp chướng nặng chẳng trừ khỏi, nên lấy sợi dây này liền chú vào 108 biến treo trên đỉnh đầu Tượng ở chỗ lúc trước, trải qua một đêm, cởi lấy rồi đeo trên cổ người bệnh ắt được trừ khỏi.

_ Lại nữa nếu có người bệnh lâu dài bị khốn khổ chẳng khỏi. Hoặc có Quỷ Thần ác vào trong nhà. Nên lấy 108 viên Huân Lục Hương để ở trước Tượng này. Cứ một viên thì chú một biến rồi quăng vào lửa, cho đến hết. Lại lấy chỉ trắng tác 21 Chú Kết, cứ một lần chú thì kết một gút rồi cột trên đỉnh đầu của khuôn mặt Từ Bi ở chính diện. Trải qua một đêm , cởi lấy rồi đeo trên cổ người bệnh thì bệnh liền trừ khỏi, Quỷ ác lui tan.

_ Lại nữa nếu bị kẻ oán thù tìm dịp thuận tiện đấu tranh, yểm đảo muốn gây suy bại. Nên đem mọi loại hương hoa, các vật cúng dường Tượng này. Lấy cây Bà Thước Ca nhóm lửa trước Tượng. Lại lấy 108 viên Vân Đài Tử đều chú một biến rồi ném vào trong lửa. Lại lấy chỉ trắng tác 108 gút, cột trên đỉnh đầu của khuôn mặt sân nộ bên trái Tượng, trải qua một đêm, cởi lấy sợi dây này, xưng tên kẻ oán thù, cắt mỗi một gút đều bỏ mỗi chỗ khác nhau, một lần xưng thì một lần cắt cho đến hết sẽ khiến cho mọi việc làm của kẻ oán thù ấy chẳng toại ý, tự nhiên quy phục.

_ Lại nữa, nếu có người muốn cầu các việc tốt lành. Lấy chỉ ngũ sắc tác sợi dây Chú có 108 gút, một lần chú thì một lần kết gút. Lại ở trước Tượng, chú vào 7 biến, cột trên đỉnh đầu của khuôn mặt Từ Bi ở chính diện. Trải qua một đêm, cởi lấy rồi buộc trên thân của mình thì việc mong cầu được như ý.

_ Lại nữa, nếu biết trong thân có các chướng nạn, mong cầu việc lành phần nhiều chẳng như Tâm, suy họa liên tục không duyên cớ cứ đến. Nên dùng nước thơm tắm Tượng này. Lại lấy nước này, chú vào 108 biến dùng tắm thân tượng Tỳ Na Dạ Ca. Lại lấy nước ấy, chú vào 108 biến rồi tự rưới lên thân mình thì tất cả chướng nạn tự nhiên tiêu diệt. Hết thảy việc mong cầu không có gì không như ý.

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Kinh này xong thời tất cả Đại Chúng đồng thời khen rằng: "Lành thay! Lành thay Đại Sĩ! Ngài hay vì muốn lợi ích an vui cho các Hữu Tình nên nói Thần Chú này. Chúng tôi tùy hỷ, cũng nguyện thọ trì"

Khi ấy Đại Chúng vui vẻ hớn hở nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng, làm lễ rồi lui ra

KINH THẬP NHẤT DIỆN THẦN CHÚ TÂM

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 11/02/2012

MỤC LỤC

